

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA Ở CHI BỘ KHU PHỐ

PHẠM PHƯƠNG THẢO

Hiện nay, chi bộ khu phố đang tổ chức đại hội. Có nhiều vấn đề đặt ra, cũng không mới, đã được phản ánh lên cấp trên nhưng chưa có giải pháp phù hợp.

Đại hội chi bộ khu phố lần này, tiến hành gọn gàng hơn, không có nhiều ý kiến góp ý, tranh luận, chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra cho nhiệm kỳ hai năm rưỡi tới cũng chọn ở mức có thể đạt được, an toàn; nhiều đảng viên trong chi bộ không muốn vào cấp ủy, nhất là làm bí thư chi bộ.

Vấn đề đặt ra phần lớn thuộc về những chỉ đạo, những quy định, thuộc thẩm quyền cấp trên. Hầu hết các chỉ đạo xuống cơ sở, thường như nhau, chưa xem xét chi bộ khu phố là nơi phần lớn là các đồng chí về hưu sinh hoạt. Theo chỉ đạo chung, chi bộ khu phố cũng phải có công trình, có sinh hoạt chuyên đề 4 lần trong năm. Sau khi sinh hoạt chuyên đề, đồng chí bí thư có kết luận để thực hiện. Tất cả đảng viên đều có đăng ký phấn đấu như các đảng viên đương chức, có kiểm điểm, phân loại đảng viên hàng năm. Các đảng viên đều được động viên nhận lãnh công tác tại nơi cư trú, trừ những người sức khỏe yếu...

Theo quy định hiện hành, chi bộ khu phố nào không phát triển đảng viên mới trong năm, thì cho dù các tiêu chí khác đạt kết quả cao cũng không đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Nếu chi bộ không đạt trong sạch, vững mạnh thì bí thư chi bộ cũng không được là đảng viên xuất sắc. Với cách làm này, nhiều đảng viên hiểu rằng ta đang chú trọng

số lượng, chưa quan tâm đầy đủ về các tiêu chuẩn cần có một cách thực chất, chưa xem xét cụ thể nơi đó có nguồn phát triển đảng viên mới hay không mà cứ cho rằng, nơi nào còn quần chúng thì phải phát triển đảng, miễn bàn... Chính vì quy định này mà nhiều chi bộ không dám nêu chỉ tiêu phấn đấu xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Trong thực tế, không ít nơi có phong trào quần chúng, có tổ chức đoàn thể mạnh, nhất là có chi đoàn khu phố mạnh thì có nguồn phát triển đảng viên mới, làm tăng thêm nguồn sinh lực cho Đảng nhưng nơi khác thì không, thậm chí cũng có những trường hợp muốn vào Đảng để có những quyền lợi, để được thăng tiến...

Trước đây, sinh hoạt chi bộ khu phố, nhiều đồng chí hay phát biểu, có khi đề cập nhiều đến tình hình cả nước, cấp trên. Bây giờ, phần lớn cũng không nói tình hình bên trên nữa, chỉ lưu ý những vấn đề dân sinh, trật tự an ninh, môi trường... Các đồng chí cho rằng, chuyện ở phường cũng còn nhiều nhưng nhìn chung bộ máy ở phường cũng có nhiều cố gắng, chịu sự giám sát, lắng nghe góp ý và xử lý khá nhanh những vấn đề của dân trong thẩm quyền.

Tình hình nói trên cho thấy đã ít nhiều có sự thờ ơ trong Đảng, thiếu niềm tin vào sự chuyển biến của cấp trên về sự sâu sát, sự quan tâm chăm lo công tác xây dựng Đảng từ cơ sở. Có những đồng chí có chức vụ cao khi về hưu vì nhiều lý do cũng không chuyển về địa phương sinh hoạt. Không

(Xem tiếp trang 26)

BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ VẤN ĐỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

VẤN TÂM

Phản biện hay phản biện xã hội là vấn đề được nhắc đến rất nhiều lần trong thời gian qua, nhất là khoảng 15 năm gần đây. Phản biện xã hội dần trở thành một chức năng quan trọng của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, nhất là các đoàn thể chính trị - xã hội, của các cơ quan truyền thông (đặc biệt là hệ thống báo chí), của tầng lớp trí thức... Với trách nhiệm và điều kiện cụ thể của mình, bản thân mỗi đảng viên cũng cần có thái độ phản biện với một số vấn đề nào đó trong Đảng, ngoài xã hội, cũng như cần có thái độ ứng xử phù hợp với vấn đề phản biện.

Vấn đề phản biện trong một số văn kiện của Đảng

Báo cáo chính trị trình Đại hội XII của Đảng có thể nói là văn kiện Đại hội Đảng nhắc đến vấn đề phản biện nhiều nhất từ trước đến nay. Báo cáo đã nêu những định hướng lớn: “Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, tư vấn, phản biện của các nhà khoa học”; “khắc phục những hạn chế, bảo đảm tác dụng, hiệu quả thực chất hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; “coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội”... Đồng thời, yêu cầu “Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp,

vận động nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát và phản biện xã hội”; “tổ chức thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”; “thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”...

Nghị quyết Đại hội XI, trong phần *Phát triển hệ thống thông tin đại chúng*, ở mục *Chăm lo phát triển văn hóa* đã nêu: “Chú trọng nâng cao tính tư tưởng, phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội của các phương tiện thông tin đại chúng vì lợi ích của nhân dân và đất nước”. Ở phần

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, Nghị quyết nêu: “Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội”, đồng thời giao trách nhiệm “Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa, phát huy vai trò nòng cốt tập hợp, đoàn kết nhân dân xây dựng cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội”...

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nhấn mạnh: “Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội”.

Vấn đề phản biện cũng được Đại hội X nhắc đến: “Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện của các hội khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và văn học, nghệ thuật đối với các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội”; “Nhà nước ban hành cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội”; “Xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức

chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc tổ chức thực hiện, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ”...

Trong khi đó, các văn kiện trình bày tại Đại hội IX của Đảng (năm 2001) đều chưa nhắc đến vấn đề phản biện.

Trong phần *Tổ chức thực hiện*, Nghị quyết 12-NQ/TW “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” nêu rõ: “Ban Dân vận Trung ương chủ trì phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ chế để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, trình Bộ Chính trị ban hành”.

Đến ngày 12-12-2013, Bộ Chính trị khóa XI đã ra Quyết định số 217-QĐ/TW ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Quy chế này nêu cụ thể, chi tiết về phản biện xã hội và trách nhiệm của các từng tổ chức trong hoạt động này. Vì vậy, Nghị quyết 04-NQ/TW ngày 30-10-2016 tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” chỉ nêu ngắn gọn: “Các cấp ủy, chính quyền

phải nhận thức sâu sắc, quán triệt và thực hiện nghiêm Quyết định số 217-QĐ/TW về quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”...

Tim hiểu về tư duy phản biện

Tư duy phản biện có thể xem là một quá trình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá một thông tin đã có theo các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Lập luận phản biện phải rõ ràng, logic, đầy đủ bằng chứng, tỉ mỉ và công tâm. Tư duy phản biện không chỉ đơn thuần là sự tiếp nhận và duy trì thông tin thụ động mà nó có thể tóm tắt là quá trình tư duy tìm lập luận phản bác lại kết quả của một quá trình tư duy khác để xác định lại tính chính xác của thông tin⁽¹⁾.

Các nhà khoa học đã đúc kết về bước thực hiện tư duy phản biện: trước hết là phân tích, mỗi ý kiến cần đưa ra một vài luận điểm ủng hộ và luận cứ phản biện; với mỗi luận điểm đưa ra nhiều luận cứ khác nhau; luôn nhìn sự việc, vấn đề dưới nhiều góc cạnh khác nhau, tìm ưu điểm và khuyết điểm. Kế đến là đánh giá, khảo sát sự mâu thuẫn giữa các ý kiến; định lượng sức thuyết phục của những ý kiến (sức thuyết phục dựa trên mức độ khách quan, sự chính xác... chứ không phải chỉ dựa vào cá nhân người đưa ra ý kiến), từ đó để đưa ra quan điểm của bản thân (ý kiến nào là đúng). Tiếp nữa, phát triển ý kiến (chỉ ra những đặc điểm nổi trội của ý kiến và tìm

những dẫn chứng thực tế giúp củng cố ý kiến đó, tự tìm ra những điểm mâu thuẫn hoặc không thuyết phục trong ý kiến của mình). Cuối cùng, nêu ra các điểm không chuẩn xác trong lập luận của người/nhóm người mang ý kiến đối lập và phản bác lại ý kiến đó⁽²⁾.

Trong quá trình đưa ra ý kiến phản biện, phải luôn chú ý đến việc phải tự thân phản biện. Khi thu nhận được một thông tin, điều cần trước tiên là hiểu rõ nội dung thông tin đó; ta không thể phản biện khi ta không hiểu về vấn đề đó, không hiểu về người phát biểu ý kiến đó (họ nói lúc nào, ở đâu, trong hoàn cảnh nào, toàn văn vấn đề họ đề cập là gì...). Phải hết sức tránh ghi nhận thông tin phiến diện, bị cắt cúp, xuyên tạc trong khi ta không kiểm chứng. Bản thân người phản biện phải hết sức tránh tính thiên vị, rằng yêu nên tốt và ghét nên xấu hoặc mang những định kiến cá nhân. Do đó phải luôn thận trọng ghi nhận ý kiến của người khác trước khi đưa ra quan điểm của mình, đồng thời luôn nhận thức rằng trong lập luận của mình chắc chắn có sơ hở và sai lầm để tìm cách hoàn thiện nhất có thể.

Từ đó, có thể khẳng định, tư duy phản biện là một quá trình tư duy nhằm chất vấn các giả định hay giả thiết. Đó là cách để khẳng định rằng một nhận định nào đó là đúng hay sai, đôi khi đúng, hay có phần đúng. Tư duy phản biện được miêu tả là những suy nghĩ mang tính chất phản ánh có lý lẽ về việc tin vào điều gì

hoặc làm điều gì. Nó cũng được miêu tả là “tư duy về tư duy”. Tư duy phản biện thường được hiểu là sự gắn bó với thực tiễn xã hội và chính trị trong việc tham gia dân chủ, là ước muốn hình dung ra hay mở ra những quan điểm khác mà ta có thể lựa chọn; là ước muốn kết hợp những quan điểm mới hay những quan điểm cũ đã biến cải vào cách tư duy và hành động của chúng ta, cũng như ước muốn thúc đẩy khả năng phản biện nơi người khác⁽³⁾.

Quan điểm của Đảng về phản biện xã hội

Ở phần này, chúng tôi tóm tắt một cách khái quát nhất về phản biện được Đảng ta nêu trong Quyết định số 217-QĐ/TW ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Theo đó, “phản biện xã hội” được định nghĩa là việc nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước⁽⁴⁾. Phản biện xã hội có mục đích nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, Nhà nước; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng

cường đồng thuận xã hội. Cũng như giám sát, phản biện xã hội mang tính nhân dân, tính dân chủ xã hội chủ nghĩa, tính xây dựng, tính khoa học và thực tiễn.

Các nguyên tắc giám sát và phản biện xã hội, bao gồm: 1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và điều lệ các đoàn thể chính trị - xã hội. 2. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan; không làm trở ngại các hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát và phản biện xã hội. 3. Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng. 4. Tôn trọng các ý kiến khác nhau, nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, đoàn viên, hội viên, lợi ích quốc gia, dân tộc.

Đối tượng phản biện xã hội là các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

Nội dung phản biện xã hội bao gồm sự cần thiết, tính cấp thiết của văn bản dự thảo; sự phù hợp của văn bản dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, thực tiễn của đơn vị, địa phương; tính đúng đắn,

khoa học, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính khả thi của văn bản dự thảo; dự báo tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của văn bản dự thảo.

Phản biện xã hội có thể được tiến hành theo một số phương pháp như tổ chức hội nghị để lấy ý kiến; tổ chức lấy ý kiến phản biện (thông qua tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên) trong hệ thống của tổ chức, đoàn thể mình hoặc gửi văn bản dự thảo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện; khi cần thiết, tổ chức đối thoại trực tiếp giữa chủ thể phản biện với cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo được phản biện. Ngoài ra, có thể thực hiện việc phản biện thông qua các phương tiện truyền thông, bao gồm các cơ quan báo chí, các cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội...

Về quyền và trách nhiệm trong phản biện xã hội của chủ thể phản biện xã hội, đó là xây dựng kế hoạch phản biện xã hội phù hợp với kế hoạch, yêu cầu phản biện của cơ quan, tổ chức cần phản biện; tổ chức đối thoại với cơ quan, tổ chức có yêu cầu phản biện khi cần thiết; gửi kết quả phản biện bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện; chịu trách nhiệm về những nội dung phản biện của mình; bảo đảm bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo (nếu có)...

Cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện xã hội phải gửi văn bản dự thảo và cung

cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu cần thiết đến chủ thể phản biện; cử người có trách nhiệm thay mặt tổ chức của mình tham dự hội nghị phản biện do chủ thể phản biện tổ chức hoặc tham gia đối thoại theo yêu cầu của chủ thể phản biện; trả lời bằng văn bản với chủ thể phản biện về việc tiếp thu ý kiến phản biện; báo cáo đầy đủ (bằng văn bản) các ý kiến phản biện của chủ thể phản biện với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản...

Như vậy, phản biện xã hội có thể khái quát là việc nêu ý kiến đối với một vấn đề nào đó của hệ thống chính trị, nhằm phát hiện những điểm chưa đúng, chưa phù hợp, góp phần hoàn thiện nó hơn trên tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch, có trách nhiệm, có tinh thần xây dựng và tôn trọng lẫn nhau □

Đón xem bài 2: Phân biệt phản biện xã hội với một số hình thái thể hiện ý kiến khác.

(1) https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C6%B0_duy_ph%E1%BA%A3n_bi%E1%BB%87n

(2) Từ điển tiếng Việt giải thích, phản biện là “Đánh giá chất lượng một công trình khoa học khi công trình được đưa ra bảo vệ để lấy học vị trước hội đồng chấm thi”.

(3) TS. Phạm Thị Ly, Tư duy phản biện là gì, bản dịch từ bài viết của GS. Russell Brooker, <http://www.lypham.net/?p=1110>.

(4) Trên thực tế, với một số chủ trương, chính sách đã được ban hành, nếu phát hiện có những vấn đề chưa phù hợp, không hiệu quả, hoặc sai sót, thì các tổ chức, cá nhân cũng có thể tham gia phản biện.

CÁC GIẢI PHÁP TỰ PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THẢO^(*)

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay là một trong những nguy cơ lớn đối với Đảng cầm quyền, ảnh hưởng đến vai trò và vị thế của Đảng. Qua hơn 30 năm đổi mới, Đảng không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng về mọi mặt, đề ra nhiều nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng với hệ thống các giải pháp vừa “mềm” vừa “cứng”, giải pháp bên trong, bên ngoài, phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên không những chưa bị đẩy lùi, thậm chí còn có xu hướng phức tạp, tinh vi hơn. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã đánh giá đúng thực trạng suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, “có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên

có chức vụ trong bộ máy nhà nước” và chỉ ra những nguyên nhân khách quan, chủ quan của thực trạng đó. Nghị quyết Trung ương 4 đánh giá nguyên nhân từ bản thân những cán bộ, đảng viên là *nguyên nhân sâu xa, chủ yếu nhất*, “trước hết là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài; sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước dân”. Hơn lúc nào hết, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, trong đó, trước hết và quan trọng nhất phải từ mỗi cán bộ, đảng viên. Bản thân mỗi cán bộ, đảng viên phải tạo ra sức đề kháng để “miễn dịch” với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là những người đứng đầu cần

^(*) Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị Khu vực II.

thực hiện tốt các giải pháp tự phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Thứ nhất, mỗi cán bộ, đảng viên phải quán triệt và thực hiện nghiêm nội dung của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Lần đầu tiên, trong các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng ta đã chỉ ra 18 biểu hiện cụ thể của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Nội dung của nghị quyết như chiếc gương để mỗi cán bộ, đảng viên soi mình vào các biểu hiện để kịp thời chấn chỉnh. Mỗi cán bộ, đảng viên, ở cương vị càng cao càng phải thấm nhuần và thực hiện nghiêm nội dung của Nghị quyết, nhất là những biểu hiện liên quan trực tiếp đến cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Thứ hai, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự nâng cao nhận thức, trình độ lý luận, cảnh giác trước những âm mưu của các thế lực thù địch. Hiện nay, các thế lực thù địch sử dụng nhiều biện pháp tinh vi để thực hiện chiến lược diễn biến hòa bình, hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Chúng sử dụng nhiều chiêu bài để đánh vào nhận thức của cán bộ, đảng viên, làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức sai lệch về vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa

Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực học tập, nghiên cứu lý luận, chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, có khả năng tiếp nhận và sàng lọc thông tin, để giữ vững lập trường, tư tưởng chính trị, kiên định với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên phải xây dựng chương trình, kế hoạch tự học tập. Mỗi chương trình, kế hoạch phải xác định rõ các nội dung và biện pháp thực hiện. Đây là một nhiệm vụ khó khăn của mỗi đảng viên, là sự đấu tranh trong mỗi người, cần có biện pháp cụ thể với quyết tâm chính trị cao, như Bác Hồ đã căn dặn, đặt ra kế hoạch thật tốt, thật sát là rất cần, nhưng đó chỉ là bước đầu; kế hoạch 10 phần thì biện pháp cụ thể phải 20 phần, chỉ đạo thực hiện sát sao phải 30 phần...

Thứ tư, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đạo đức cách mạng là tiêu chuẩn hàng đầu của người cán bộ, đảng viên. Đạo đức cách mạng không phải từ “trên trời rơi xuống” mà do quá trình bền bỉ phấn đấu rèn luyện mà nên. Mỗi cán bộ, đảng viên

phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, thông qua những việc làm cụ thể, trong việc thực hiện vai trò, trách nhiệm, trong các mối quan hệ với chính mình, với tổ chức, với nhân dân, với công việc được phân công.

Thứ năm, mỗi cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu trong lời nói và việc làm, nói phải đi đôi với làm, thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của người đảng viên. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam. Đảng là một tổ chức những người tiên phong, tự nguyện, tự giác vào Đảng để phục vụ cho mục tiêu lý tưởng của Đảng. Khi đã vào Đảng, phải luôn ghi nhớ lời Bác Hồ đã dạy: Suốt đời làm cách mạng phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi hoàn toàn trên Tổ quốc ta và trên thế giới... Mỗi cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu trong thực hiện vai trò, thực hiện các nhiệm vụ do tổ chức phân công.

Thứ sáu, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn đặt mình trong mối quan hệ với tổ chức, chịu sự quản lý, rèn luyện của tổ chức, phải nghiêm túc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng. Là thành viên của một tổ chức, cán bộ, đảng viên vừa có vai trò, trách nhiệm xây dựng tổ chức

vững mạnh, thực hiện các mục tiêu tổ chức đề ra, vừa chịu sự quản lý, rèn luyện của tổ chức, nên phải thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Trong tự phê bình, mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc, thành khẩn, không che giấu khuyết điểm, mạnh dạn nhận khuyết điểm trước tập thể, tự đánh giá, đề ra các biện pháp khắc phục khuyết điểm phù hợp. Phải biết lắng nghe, tiếp thu ý kiến của đồng chí, của quần chúng nhân dân để sửa chữa khuyết điểm.

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó một số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao không giữ được tính tiên phong, đang suy thoái nhanh, mạnh về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí ngày càng nghiêm trọng, đã ảnh hưởng rất lớn sức mạnh của tổ chức đảng, làm tê liệt tổ chức đảng. Vì vậy, phải thực hiện nhiều giải pháp phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Đây là một trong những nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp, vì đó là sự đấu tranh giữa cái tốt và cái xấu, cái tích cực với cái tiêu cực để giữ vững tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, cần kiên quyết, kiên trì với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn của mỗi cán bộ, đảng viên □

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

PHONG CÁCH DIỄN ĐẠT CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PHẠM THỊ NHƯ THÚY

Phong cách nói và viết của Hồ Chí Minh luôn để lại những ấn tượng hết sức sâu sắc cho tất cả những ai từng được gặp cũng như đã đọc tác phẩm của Người. Giao tiếp với mỗi đối tượng khác nhau, Người đã có một phong cách ứng xử ở tầm nghệ thuật gần như hoàn thiện làm cho mọi người có thể cảm nhận đầy đủ cái đẹp của cuộc sống và sự cao thượng của nhân cách con người. Phong cách Hồ Chí Minh có sự kết hợp hài hòa giữa dân gian và bác học, giữa cổ điển và hiện đại, giữa phương Đông và phương Tây, từ đó tạo thành sức cuốn hút mạnh mẽ đối với người nghe, người đọc, từ những điều gần gũi với mình, như tiếng nói truyền thống của dân tộc, những âm vực sôi động của hiện đại, những tín hiệu của tương lai. Đó là những bức thư, bài báo được viết bằng ngôn ngữ đanh thép, sắc sảo nhằm tố cáo chủ nghĩa thực dân, vạch trần tội ác của chúng trước nhân loại thời kỳ đầu thế kỷ XX. Đó là những bài thơ mộc mạc, dễ nhớ, dễ thuộc để nhân dân có thể truyền miệng, động viên nhau cùng tham gia kháng chiến...

Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ chính trị có sức hấp dẫn và sức cảm hóa từ sự chân thành, bình dị, tự nhiên nhưng chứa đựng

giá trị văn hóa, đạo đức cao cả. Theo nhà báo Pháp Jean Lacouture thì, Chủ tịch Hồ Chí Minh có tài chinh phục người đối thoại với mình ngay từ câu thứ hai của Người. Điều gì đã làm nên sức cảm hóa kỳ lạ ấy? Tất nhiên, phải là sự tổng hòa của nhiều yếu tố nhưng bắt đầu khởi nguồn thứ nhất là cuộc đời chiến đấu oanh liệt, phi thường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thứ hai là do đạo đức của Người thanh cao mà lại vô cùng khiêm tốn và giản dị. Ba là, do những phẩm chất làm nên nhân cách của người: hiền từ, khoan dung, độ lượng, miễn tiệp, lịch thiệp, trí tuệ sắc sảo, học vấn uyên bác, thấu hiểu sâu sắc mọi nỗi đời, có khát vọng dân chủ, thích đối thoại, không thích đối đầu, thuyết phục bằng lý trí và tình cảm chứ không bằng quyền uy. Cuối cùng, còn do phong cách nói (phong cách ứng xử) của Người: gần gũi, thân tình, cởi mở, tinh anh, thanh lịch, tao nhã..., đó là bí quyết khiến cho ai đã đến bên Người luôn cảm thấy được thuyết phục.

Phong cách viết của Người rất độc đáo, đa dạng về bút pháp, giàu hình ảnh, đa giọng điệu, ngôn từ ngắn gọn, súc tích, lập luận chặt chẽ, lý lẽ đanh thép, luận điểm, luận cứ thuyết phục, giàu tính luận chiến dù đó là các bức thư, lời kêu gọi hay bài

báo... Người luôn xác định, nói và viết không đơn thuần là một hành động thông tin mà còn là quá trình tác động lên người nghe, người đọc, nhằm thuyết phục, cảm hóa, nâng cao nhận thức, thay đổi quan niệm và hành vi, hướng mọi người vào các hoạt động thực tiễn cách mạng, phù hợp xu hướng tiến bộ của xã hội, của thời đại.

Trong thơ ca cũng như trong truyện và ký, trong những bài chính luận, ta thường đón nhận ở Bác tiếng nói xúc cảm của một trí tuệ tuyệt vời, chính vì lẽ đó mà chất thơ và những biện pháp thường dùng trong thơ văn của Người (như trùng điệp, hài thanh...) không chỉ bắt gặp trong *Nhật ký trong tù* mà còn thấy trong những lời kêu gọi... Người cố tránh dùng những hình ảnh xa lạ với người Việt Nam, những hình ảnh vay mượn không cần thiết; như trong lời kêu gọi đoàn kết chiến đấu Người giữ lại những hình ảnh quen thuộc gần gũi với mọi tầng lớp nhân dân như *gan vàng, dạ sắt, anh em ruột thịt, sum họp một nhà*... Những hình ảnh này tuy cũ nhưng trong lời văn của Hồ Chí Minh vẫn không bị sáo mòn vì tiếng nói đầy cảm xúc, một biểu hiện của “muôn vàn tình thân yêu” đối với cuộc đời. Tiếng nói ấy lại càng được thấm dần – tự nhiên và sâu lắng, lặng lẽ và âm vang, do được biểu đạt trong một hình thức vô cùng khiêm tốn, bình dị, sâu sắc, tế nhị trong suy nghĩ, thiết thực trong công việc của mình, trong công tác cách mạng. Tất cả những nét tiêu biểu về nội

dung tư tưởng và tình cảm đó đã chi phối đến những đặc trưng ngôn ngữ trong tác phẩm văn học của Người.

Còn khi nói với các tầng lớp nhân dân, hoặc viết những lá thư cho nhiều cá nhân thuộc đủ các thành phần, mọi lứa tuổi, Người lại dùng những lời bình dị, chứa đựng một tình yêu rộng lớn, một tấm lòng nhân hậu bao la, thông qua ngôn từ mang tính gợi cảm cao như *đồng bào, con Rồng cháu Tiên, dòng dõi tổ tiên ta*... để hướng quần chúng về cội nguồn nhằm tăng cường mối đoàn kết dân tộc... Đặc biệt, khi đang đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* ngày 2-9-1945, Người dừng lại và hỏi: “Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?”. Cử chỉ và lời nói đó đã tạo nên sự đồng cảm cao giữa vị lãnh tụ cách mạng với đồng bào quần chúng tham dự buổi mít tinh.

Khi nói về phong cách của Hồ Chí Minh, có nhà văn viết: Hồ Chí Minh không chỉ là “nhà tư tưởng”, mà Người còn là một “nghệ sĩ của nhân dân”, luôn đứng về phía người lao động để cảm nhận, suy nghĩ và nói lên tiếng nói của họ. Người luôn tìm cách thức tình, cổ vũ họ trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do và xây dựng cuộc sống mới.

Trong các tác phẩm của Hồ Chí Minh, luôn có hai điểm đáng chú ý nhất là: *ngắn gọn, súc tích, đủ thông tin cần thiết* và *hấp dẫn người đọc*. Viết ngắn gọn, súc tích nhưng lại không “cụt”, “cộc”, mà vẫn đủ lượng thông tin cần thiết. Điều

đó thể hiện rõ ở *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng* do Người soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930 là rất ngắn. Trong đó, *Chánh cương vắn tắt* chỉ có 265 chữ; *Sách lược vắn tắt* chỉ 251 chữ; *Chương trình tóm tắt* chỉ 179 chữ; *Điều lệ vắn tắt* dài hơn, cũng chỉ 592 chữ, nhưng các văn kiện này lại đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí làm thành cương lĩnh của một đảng chính trị. Đó là: mục tiêu của Đảng; lý luận chính trị nền tảng của Đảng; con đường để đạt mục tiêu; lực lượng lãnh đạo của Đảng; lực lượng quần chúng thực hiện mục tiêu; phác thảo một xã hội tương lai khi đảng chính trị nắm được chính quyền; phương pháp cách mạng của Đảng; quan hệ quốc tế của Đảng. Hay *Báo cáo chính trị Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng* (tháng 2-1951) do Người chủ trì soạn thảo và trình bày, chỉ có 25 trang, nhưng chứa đựng đầy đủ tư tưởng, quan điểm, đường lối, phương châm... lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta trong thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Sự thuyết phục từ những trang viết của Người thể hiện ở chiều sâu bình luận, phân tích, tập trung vào từng sự việc, hiện tượng với chứng cứ, luận cứ sắc sảo trên lập trường, quan điểm nhân đạo chủ nghĩa cao cả, đó là điều đã được nhiều người phân tích một cách sâu sắc. Theo

Jean Roux, biên tập viên báo *Franc-Tireur* (Pháp), Hồ Chí Minh đã kết hợp tới mức nhuần nhuyễn phi thường chủ nghĩa anh hùng với đầu óc sáng suốt, lòng yêu nước tuyệt vời và tinh thần cách mạng trong sáng, thái độ cứng rắn trước cuộc sống với lòng nhân đạo đối với con người.

Phong cách diễn đạt của Người luôn có mục tiêu và ý đồ sáng rõ, dựa trên chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo cao cả nên rất dân chủ và triệt để cách mạng. Những câu hỏi được đặt ra trong mọi hoạt động, văn chương của Người không ngoài các nguyên lý mà Người đặt ra và thể hiện nhất quán từ trước đến sau, đó là *Viết cái gì?* (đối tượng phản ánh); *Viết cho ai?* (đối tượng tiếp nhận); *Viết để làm gì?* (mục tiêu phản ánh); *Viết như thế nào?* (phương thức biểu đạt). Đây không chỉ là phương pháp mà còn là nguồn cội của sức cảm hóa, khả năng thu phục nhân tâm của Hồ Chí Minh. Sức mạnh của quần chúng nhân dân là vô địch nhưng sức mạnh đó chỉ bộc lộ khi niềm tin được xác lập, được tôn trọng. Với Hồ Chí Minh đó là một cách để tập hợp lực lượng, để tạo sức mạnh tổng hợp. Tuy nhiên, cách làm này xuất phát từ quan điểm vì nhân dân chứ không phải là một phương thức thực hiện chính trị thuần túy.

Trong sự nghiệp đổi mới còn quan trọng ở chỗ chính là đổi mới cách sống, cách hành xử của Đảng cầm quyền, của đội ngũ cán bộ vốn là đầy tớ trung thành,

là công bộc của nhân dân. Đó là cách để chúng ta khắc phục tình trạng mất lòng tin trong một bộ phận quần chúng nhân dân, bảo đảm đưa đất nước đi lên theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Mỗi cán bộ đảng viên phải học tập phong cách diễn đạt của Bác bằng việc tu dưỡng, rèn luyện tác phong gần dân, hiểu dân và nhất là biết *lắng nghe dân*. Đối với mỗi công việc, nhiệm vụ đều phải tìm hiểu thật kỹ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, xuất phát từ lợi ích chính đáng của người dân. Lắng nghe dân tức là tuyệt đối không sử dụng mệnh lệnh, áp đặt phi lý, phải ghi nhận, giải đáp đầy đủ, hợp lý các kiến nghị chính đáng của nhân dân, làm cho dân hiểu, dân tin. Đồng thời, lựa chọn cách thức diễn đạt, tuyên truyền cho phù hợp, nhằm đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống, tạo sự thống nhất trong ý chí và hành động, sự đồng thuận và quyết tâm trong quá trình triển khai thực hiện.

Để làm được những mục tiêu nêu trên, người cán bộ đảng viên cần phải, học tập phấn đấu không ngừng, phấn đấu suốt đời, tu dưỡng rèn luyện theo phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự tu dưỡng đòi hỏi ở mỗi con người tính tự giác cao độ, sự kiên trì, chủ động sáng tạo, xây dựng mục tiêu phấn đấu, nâng cao năng lực bản thân hoàn thành tốt những yêu cầu của Đảng, của cách mạng.

Về *năng lực hoạt động chính trị*, phải có tri thức, lý tưởng, niềm tin chính trị... và được biểu hiện bằng *hành động* đi vào trong cuộc sống, đề ra được những kế sách, bước đi, cách làm đúng quy luật, hợp lòng dân; *có khả năng tổ chức đội ngũ cán bộ và nhân dân* thành một tập thể đoàn kết, nhất trí; *biết giảng giải* cho dân hiểu, truyền cảm hứng say mê cho họ để họ tự nguyện làm theo đường lối của Đảng, cùng quyết tâm thực hiện các mục tiêu, chương trình đã đề ra; *biết từng bước điều chỉnh* các chủ trương, kế hoạch cho sát với thực tế; *biết ứng phó thành công* với mọi rủi ro từ khách quan tác động tới...

Về *xây dựng đạo đức chính trị*, phải thường xuyên chăm lo tu dưỡng về đạo đức, biết cảnh giác trước sức mê hoặc của *quyền lực, tiền tài, hưởng thụ, biết đối thoại mềm mỏng*, nói đi đôi với làm, gương mẫu từ việc nhỏ đến việc lớn, trong đời công và đời tư. Rèn luyện tính *cần mẫn, dũng cảm, kiên trì, vượt khó, khiêm tốn, trung thực*, có tấm lòng nhân ái, vị tha.

Về *xây dựng các kỹ năng cụ thể*, phải rèn luyện *thói quen tư duy* trong mọi hoạt động, tránh sao chép một cách máy móc, lối mòn; luôn lấy *ý nghĩa thực tiễn* (cho Đảng, cho nhân dân) làm mục tiêu hành động của mình, tránh nói dông dài, vòng vo, viết “dây cà ra dây muống”, sáo rỗng, đề ra chương trình rất kêu mà trống rỗng...

Đó chính là thiết thực học tập phong cách diễn đạt của Bác Hồ! □

TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN GẮN VỚI VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN HÒA

Với vấn đề nêu gương, Ban Bí thư khóa XI đã ban hành Quyết định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Ngày 15-5-2016, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đến ngày 30-10-2016, Hội nghị Trung ương 4 khóa XII ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị thì việc cụ thể hóa nội dung Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, lan tỏa sâu rộng để củng cố lòng tin của quần

chúng, nhân dân về phẩm chất, tư cách tốt đẹp của người cán bộ, đảng viên.

Từ điển tiếng Việt định nghĩa, “trách nhiệm” là nhiệm vụ được phân công theo chức trách của mỗi cá nhân, đảm bảo phải hoàn thành; là nghĩa vụ, bổn phận đối với gia đình và xã hội. “Nêu gương” là làm điều hay đáng cho người khác noi theo. Con người với tư cách là một công dân, có vị trí cụ thể trong gia đình, tổ chức cơ quan nơi là việc, ở địa phương nơi cư trú, vì vậy trách nhiệm của con người trong xã hội được điều chỉnh bởi những quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của tổ chức, địa phương. Đảng viên có trách nhiệm của người đảng viên, được điều chỉnh bởi quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương Đảng và cấp ủy các cấp.

Điều 4 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

Như vậy để làm tròn vai trò tiên phong, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội thì trách nhiệm của người cán bộ đảng

viên phải là trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm chính trị mà người cán bộ, đảng viên phải phấn đấu thực hiện để bảo vệ phát huy ngày càng tốt hơn vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp nhằm góp phần đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và các tệ quan liêu, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực, nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân qua đó củng cố lòng tin của quần chúng, nhân dân đối với Đảng mà trước hết là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu ở từng cơ quan, địa phương.

Về nội dung nêu gương, Quy định 101-QĐ/TW nêu 7 nội dung nêu gương: Tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình, phê bình; quan hệ với nhân dân; trách nhiệm trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết nội bộ. Việc thực hiện quy định này được yêu cầu phải toàn diện, đồng bộ theo 7 nội dung của Quy định. Trong đó có một số vấn đề trọng tâm mà cán bộ chủ chốt, người đứng đầu thực hiện đạt kết quả tốt sẽ tạo hiệu quả tích cực đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành việc làm thường xuyên của cán bộ, đảng viên và quần chúng ở cơ quan, đơn vị.

Về tư tưởng, chính trị, sự kiên định về quan điểm, lập trường chính trị không chỉ thể hiện bằng lời nói mà cán bộ chủ chốt,

người đứng đầu phải dày công nghiên cứu, học tập nắm chắc, hiểu sâu chủ trương nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cùng tình hình trong nước và thế giới, tự trang bị cho mình kiến thức, lý luận để tuyên truyền giáo dục cán bộ, công chức dưới quyền và nhân dân địa phương với công tác và nơi cư trú, đồng thời đấu tranh có hiệu quả với những luận điệu phản động, xuyên tạc của các thế lực thù địch, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Về đạo đức lối sống, phải gương mẫu thực hiện Quy định 55-QĐ/TW ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”, cụ thể như: không được lợi dụng tổ chức giao lưu, liên hoan, gặp mặt, chúc mừng trước, trong và sau mỗi kỳ đại hội, hội nghị, kỳ họp hoặc các dịp mít tinh, kỷ niệm ngày truyền thống, khai giảng, bế giảng hoặc khi cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm, luân chuyển, chuyển công tác... để ăn uống, “tiệc tùng”, tặng, nhận quà, với động cơ vụ lợi. Việc tổ chức cưới hỏi, ma chay, giỗ, tết, sinh nhật phải thực hiện đơn giản, tiết kiệm, bảo đảm nếp sống văn hóa mới theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước, phù hợp với thuần phong, mỹ tục, bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Nghiêm cấm việc lợi dụng “biểu xén”, đưa tặng quà với động cơ vụ lợi, không trong sáng, chằm dút ngay tình trạng ăn uống, “chè chén” xa hoa, lãng phí, gây phản cảm trong dư luận

xã hội. Đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ lễ tân, chế độ công tác, không tổ chức đoàn xe đưa đón, khẩu hiệu, trải thảm, tặng quà và tổ chức ăn uống lãng phí...

Về tự phê bình và phê bình, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu phải thực sự cầu thị, tự giác, trung thực trong thực hiện tự phê bình đối với cá nhân mình. Đối chiếu với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống mà Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ ra gắn với kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao và kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị mình phụ trách, cần nhìn thẳng, nói rõ những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, giải pháp khắc phục, thành khẩn nhận khuyết điểm, thiếu sót, kỷ luật của Đảng để gìn giữ sự nghiêm minh của kỷ luật đảng. Có thái độ và phương pháp khéo léo phê bình đồng chí, đồng nghiệp không xem động cơ cá nhân trong phê bình, thường xuyên kiêm nhiệm điều chỉnh phương pháp phê bình nhằm giúp đỡ bảo vệ uy tín, danh dự chính đáng của đồng chí, đồng nghiệp, đồng thời thực hiện nghiêm kỷ luật đảng nếu có vi phạm.

Đồng thời, cần phải nêu cao ý thức trọng dân, gần dân, thấu hiểu đời sống nhân dân để có phương pháp, thái độ thuyết phục hiệu quả phục vụ nhân dân không điều kiện. Phải đặt mình trong hoàn cảnh người dân để chia sẻ, đồng viên hoặc kiến nghị cấp trên những giải pháp thấu

tình đặt lý yêu cầu nguyện vọng chính đáng của nhân dân, lắng nghe tạo điều kiện để người dân có cuộc sống ngày một tốt hơn, gắn bó tin tưởng với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nơi quần chúng nhân dân làm việc và sinh sống.

Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, phải gương mẫu thực hiện trách nhiệm lãnh đạo điều hành cơ quan, đơn vị, địa phương mà mình phụ trách, luôn tận tụy, công tâm, có trách nhiệm trong công tác, thường xuyên quan tâm chỉ đạo cải cách, đơn giản thủ tục hành chính, đề ra và chỉ đạo các biện pháp nhằm khắc phục tình trạng những nhiễu, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức thuộc quyền, thực hiện có nền nếp chế độ tiếp và giải quyết khiếu nại của công dân, tạo mối quan hệ gắn bó trách nhiệm giữa cán bộ lãnh đạo với quần chúng nhân dân cùng hướng đến mục tiêu là xây dựng cơ quan, địa phương ngày càng vững mạnh.

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt hiệu quả cao, thì việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu, là một yêu cầu hết sức cấp bách và cần thiết. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần cụ thể hóa các quy định của Trung ương cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện hoạt động cụ thể của sẽ tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân □

Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh

GẮN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO GƯƠNG BÁC VỚI NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH THIẾT THỰC

THẠCH ANH

Để đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Liên đoàn Lao động TP.HCM đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-LĐLĐ cụ thể hóa thành những nội dung, tiêu chí phù hợp với đặc thù của cán bộ công đoàn và công nhân chức – lao động (CNVC-LĐ) hiện nay, đó là “Trung thực, trách nhiệm, chủ động, hợp tác, chia sẻ, tiết kiệm”. 6 tiêu chí này gắn với chủ đề tư tưởng năm 2016 là “Đoàn kết - Hội nhập; Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, ổn định”.

Trong năm qua, các cấp công đoàn đã vận dụng vào thực tiễn công tác, chủ động xây dựng nội dung và tổ chức các hình thức thi đua mới mang tính đặc thù của mỗi ngành nghề, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Nhiều công trình, sản phẩm mới, nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được thực hiện, mang lại nhiều lợi ích thiết thực, lâu dài cho người dân. Các thành tựu khoa học tiên tiến của thế giới đã được tiếp thu, vận dụng nhanh chóng vào lao động, sản xuất, góp phần tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao, giữ vững uy tín, thương hiệu Việt Nam trên thị trường quốc tế, góp phần khẳng định sự trưởng thành lớn mạnh

về nhận thức, trình độ, tay nghề của đội ngũ công nhân thành phố.

Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã gắn việc học tập Bác với nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, cải cách hành chính, chống quan liêu, lãng phí và lấy đó làm cơ sở để đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

Trong doanh nghiệp, việc học tập Bác được lồng ghép với phong trào thi đua “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo” và nhiều phong trào của hệ thống công đoàn. Thông qua việc nghiên cứu thực hiện các công trình sản phẩm mới, sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công tác và lao động sản xuất; tiết kiệm thời gian, điện, nước, văn phòng phẩm; có thái độ ứng xử thân thiện, đúng mực với mọi người, ứng xử văn hóa nơi công cộng và khi tham gia giao thông... Một số hoạt động nổi bật như Chương trình *Đồng hành cùng doanh nghiệp*, do Liên đoàn Lao động thành phố đề xướng và duy trì hàng năm, biểu dương những chủ doanh nghiệp tiêu biểu, chấp hành nghiêm pháp luật về lao động, tổ chức đối thoại định kỳ, hội nghị người lao động, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trong doanh nghiệp;

luôn quan tâm xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ và chăm lo tốt đời sống, phúc lợi cho công nhân lao động; tạo điều kiện thuận lợi như hỗ trợ chi phí học tập, tặng học bổng, có chế độ khuyến khích sau đào tạo khi CNVC-LĐ hoàn thành hoặc đạt thành tích cao trong học tập...

Phong trào *Tháng lao động giỏi* vận động CNVC-LĐ hăng hái thi đua lao động, sản xuất, phát huy sáng kiến, sáng tạo trong sản xuất, công tác, nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị, doanh nghiệp. Trong năm 2016, CNVC-LĐ thành phố đã có 1.663 sáng kiến được ứng dụng vào sản xuất kinh doanh, hoàn thành 742 công trình, sản phẩm mới đưa vào sản xuất, làm lợi, tiết kiệm hơn 404 tỉ đồng.

Trong phong trào *Tháng Công nhân*, tháng 5-2017, Liên đoàn Lao động thành phố đã tặng quà cho 330 công nhân bị tai nạn lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phối hợp Ban Dân tộc thành phố tổ chức họp mặt, tặng quà cho 200 công nhân là đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (500.000 đồng/phần quà). Liên đoàn Lao động quận 3, quận Gò Vấp và Công đoàn ngành giáo dục thành phố trao tặng 10 *Mái ấm công đoàn* (tổng trị giá 360 triệu đồng) và 1 nhà tình thương (trị giá 45 triệu đồng) cho công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở. Liên đoàn còn vận động CLB Bóng đá thành phố tặng 28.000 vé xem miễn phí các trận đấu

bóng đá V-League mùa giải 2017 tại Sân vận động Thống Nhất; phối hợp Công viên Văn hóa Đầm Sen tặng 10.000 vé tham quan miễn phí...

Đặc biệt, Chương trình *Trái tim nghĩa tình*, được xem là dấu ấn riêng của tổ chức Công đoàn thành phố với mục đích vận động các nguồn lực xã hội chung tay cùng với tổ chức công đoàn mang lại cơ hội sống cho những trường hợp công nhân trực tiếp sản xuất hoặc con của công nhân không may mắc phải căn bệnh tim hiểm nghèo, được hỗ trợ phẫu thuật tim. Khởi xướng từ “Tháng Công nhân” lần 4-2012, đến nay, chương trình đã giúp 39 công nhân và con công nhân được mổ tim.

Các chương trình khác tiếp tục được duy trì và ngày càng phát huy hiệu quả. Chương trình *Giờ thứ 9*, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ngay tại cơ sở, tạo thêm nhiều sân chơi sau giờ làm việc. Chương trình *Tháng lao động giỏi*, phong trào *Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi*, tuyên dương CNVC-LĐ có thành tích xuất sắc trong phong trào *Lao động giỏi, Lao động sáng tạo*, chương trình *Tự hào trí tuệ lao động Việt Nam...* Tháng hành động để người lao động có *Quyền lợi đảm bảo, phúc lợi tốt hơn*, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của ban chấp hành công đoàn cơ sở và cam kết của người sử dụng lao động để người lao động được làm việc trong môi trường ngày càng tốt hơn...

Đồng chí Trần Kim Yên, Thành ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động



Tuyên dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu thực hiện tốt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào thi đua Lao động giỏi, lao động sáng tạo và gương Người tốt, việc tốt năm 2016 – 2017. Ảnh: CT.

TP.HCM, chia sẻ: “Trong những năm qua, các cấp công đoàn thành phố luôn bám sát và thực hiện tốt các chương trình vì CNVC-LĐ từ tinh thần đến vật chất, kịp thời chia sẻ khó khăn với gia đình và bản thân người lao động bị tai nạn lao động như chăm sóc sức khỏe, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà, động viên, thăm hỏi, bảo đảm môi trường làm việc an toàn... Đối với hệ thống công đoàn, Liên đoàn Lao động thành phố chỉ đạo công đoàn các cấp phải hành động thiết thực, thể hiện trách nhiệm cao nhất đối với công việc đang phụ trách, phối hợp thường xuyên trong việc đào tạo và huấn luyện người lao động, vận động CNVC-LĐ thực hiện tốt các quy định về bảo hộ lao động; rà soát, kiểm tra các quy định, quy trình lao động, sản xuất để bảo đảm an toàn, hạn chế thấp nhất nguy cơ

gây tai nạn trong lao động, sản xuất...”.

Thông qua các phong trào CNVC-LĐ và hoạt động công đoàn, trong năm 2016, các cấp công đoàn tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu 13.233 đoàn viên công đoàn ưu tú để tổ chức đảng xem xét kết nạp, qua đó kết nạp được 3.208 đảng viên mới, trong đó có 613 công nhân trực tiếp sản xuất. Nhiều đảng viên trưởng thành, tiếp tục khẳng định vai trò là những nhân tố nòng cốt, tích cực và được giao giữ những trọng trách cao hơn, được bổ nhiệm vào các vị trí, chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Hàng năm, vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Đảng, Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức chương trình tuyên dương *Guong sáng đảng viên*, biểu dương những CNVC-LĐ

là đảng viên tiêu biểu trong tu dưỡng, rèn luyện trong lao động, sản xuất, công tác, đã khẳng định sự trưởng thành và vai trò của mình trong phong trào CNVC-LĐ và hoạt động Công đoàn thành phố...

Bên cạnh đó, mỗi độ hè về, các cháu thiếu nhi, con CNVC-LĐ lại náo nức, hào hứng với chương trình Trại hè Thanh Đa do Liên đoàn Lao động thành phố phối hợp với Thành Đoàn tổ chức. Trại hè là hoạt động truyền thống hàng năm nhằm tạo điều kiện cho các em có những ngày hè vui tươi, bổ ích, đồng thời tạo môi trường để các em có dịp giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Qua hoạt động trại hè, các em cũng được giáo dục tinh thần đoàn kết, tính năng động, sáng tạo, tự tin và cách sống tự lập. Năm 2017, Trại hè Thanh Đa với chủ đề “Thiếu nhi thành phố Bác Hồ” chia thành 7 đợt trại, bắt đầu từ ngày 5-6 đến ngày 21-7-2017, thu hút trên 4.500 con CNVC-LĐ tham gia.

Ghi nhận, đánh giá cao những nỗ lực của Liên đoàn Lao động thành phố và các cấp công đoàn trong thời gian qua, đồng chí Võ Thị Dung, Phó Bí thư Thành ủy, khẳng định: “Sự kết hợp việc học tập và làm theo Bác Hồ với phong trào thi đua yêu nước mà cụ thể là phong trào thi đua Lao động giỏi - Lao động sáng tạo đã giúp cho việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có sức lan tỏa mạnh mẽ và đi vào chiều sâu; điều này không chỉ thể hiện sự năng động, sáng tạo của tổ chức công đoàn, tạo thuận lợi cho đoàn

viên, công nhân lao động thực hiện nhiệm vụ và hăng hái trong thi đua sản xuất mà còn làm cho đông đảo cán bộ, CNVC-LĐ nhận thức rõ hơn về ý nghĩa của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, tự thấy rằng đây là việc làm cần thiết, cần rèn luyện hàng ngày, học tập suốt đời để không ngừng phấn đấu trưởng thành, xây dựng nên những phẩm chất cao đẹp của giai cấp công nhân và con người Việt Nam trong thời đại mới, đóng góp trực tiếp vào sự phát triển của đất nước nói chung và TP.HCM nói riêng”...

Qua một năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Liên đoàn Lao động TP.HCM chỉ đạo 54 công đoàn cấp trên cơ sở và 11.332 công đoàn cơ sở tổ chức tuyên truyền, quán triệt ý nghĩa của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho 971.556 lượt CNVC-LĐ. Năm 2016 – 2017, Liên đoàn đã biểu dương 259 tập thể, cá nhân tiêu biểu, trong đó 55 tập thể và 77 cá nhân thực hiện tốt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, 50 gương Người tốt, việc tốt, tôn vinh 77 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua Lao động giỏi, lao động sáng tạo. Liên đoàn Lao động TP.HCM vừa được Ban Thường vụ Thành ủy tặng bằng khen về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2016 – 2017 □

Đảng bộ huyện Bình Chánh

LÃNH ĐẠO TỐT CÔNG TÁC ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

HÀ THI

Bình Chánh là vùng đất giàu truyền thống văn hóa và cách mạng của thành phố. Với đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, những năm qua, Huyện ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ huyện luôn quan tâm thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng, đồng thời đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách. Thực hiện hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM, sự chỉ đạo của Huyện ủy, phối hợp với UBND huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện đã chủ động tham mưu các văn bản kêu gọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các cơ sở tôn giáo, các nhà hảo tâm thực hiện các nội dung như tổ chức gặp gỡ, tọa đàm, hội nghị chuyên đề, gửi thư ngỏ, thành lập đoàn vận động... để cùng chung tay chăm lo các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, liệt sĩ, các gia đình có công với nước. Cùng với việc thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, với ý thức trách nhiệm, tình cảm, tri ân những người đã hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, người có công với cách mạng, những năm qua, công tác đền ơn đáp nghĩa tiếp tục được huyện triển khai

thực hiện với nhiều hoạt động thiết thực, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Về công tác phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện đã vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, mạnh thường quân nhận phụng dưỡng suốt đời 33/33 mẹ đang sống trên địa bàn huyện; đảm bảo mức tối thiểu 2 triệu đồng/mẹ/tháng. Hiện có 18 mẹ được hưởng mức 2 triệu đồng/tháng, 10 mẹ hưởng mức từ 2 - 3 triệu đồng/tháng, 5 mẹ hưởng mức từ 3 - 3,5 triệu đồng/tháng. Các ban ngành đoàn thể thường xuyên thực hiện việc thăm hỏi, chăm sóc sức khỏe các mẹ; phối hợp với Hội Nông dân huyện thực hiện mô hình “Vườn rau nghĩa tình” tại nhà các mẹ, nhằm đảm bảo luôn có rau sạch trong bữa ăn; hiện có 33 vườn rau sạch được thực hiện từ việc tận dụng diện tích đất trống, chậu, thùng xốp... và phân công đoàn thể luân phiên chăm sóc. Phối hợp Công đoàn hội sở Ngân hàng Chính sách xã hội TP.HCM thực hiện công tác chăm sóc phụng dưỡng suốt đời Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Hai (ngụ ấp 2, xã Đa Phước) mức 1 triệu đồng/tháng, nâng mức phụng dưỡng của Mẹ lên 3 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, để bày tỏ lòng thành kính và biết ơn các mẹ đã qua đời, Ban Thường trực MTTQ

huyện hướng dẫn xã, thị trấn cử người đến thấp nhang nhân ngày giỗ mẹ.

Về công tác chăm sóc thương binh nặng và đặc biệt nặng, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện phối hợp, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, mạnh thường quân nhận chăm sóc thường xuyên 12/12 thương binh nặng và đặc biệt nặng (tỉ lệ thương tật 81% trở lên) có hoàn cảnh khó khăn mức 1 triệu đồng/tháng/người (hiện có 5 thương binh nặng được hưởng mức chăm sóc 1 triệu đồng/tháng, 5 thương binh nặng có hoàn cảnh khó khăn mức 1,5 triệu đồng/tháng, 2 thương binh đặc biệt nặng mức 2 triệu đồng/tháng). Hàng quý, MTTQ huyện cũng phối hợp cùng Bệnh viện huyện thực hiện chăm sóc sức khỏe, thăm khám, phát thuốc miễn phí cho các thương binh nặng; tặng 1 xe nước mía làm phương tiện sinh kế để cải thiện thu nhập cho hộ ông Nguyễn Văn Nang (ngụ ấp 5, xã Vĩnh Lộc A), là thương binh nặng của xã.

Về các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ 27-7-2017, huyện đã tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực như thăm, tặng quà gia đình chính sách, người có công thuộc diện khó khăn với 322 phần quà (300.000 đồng/phần), trị giá 96 triệu đồng; phối hợp vận động chăm lo, xây dựng hoàn thành 6 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền 367 triệu đồng; sửa chữa 9 căn nhà tình nghĩa với tổng kinh phí 150 triệu đồng; thăm, tặng quà 1.175 hộ gia đình chính sách, người có công với cách

mạng có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền hơn 587 triệu đồng. Vận động khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí và tặng quà cho 320 hộ gia đình chính sách, số tiền 96 triệu đồng.

Đối với công tác hỗ trợ người có công với cách mạng, MTTQ huyện tổ chức khảo sát, phối hợp thực hiện và giám sát về nhà ở tại các xã Vĩnh Lộc A, Lê Minh Xuân, Tân Nhựt. Qua đó, đoàn đề nghị các xã thành lập ban chỉ đạo, chủ động vận động kinh phí xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa; tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ nhà theo quy định. Ngoài ra, Huyện ủy, UBND, Ủy ban MTTQ huyện và các đoàn thể của 16 xã, thị trấn đã vận động tặng 23.470 suất quà bằng tiền mặt và hiện vật cho hộ nghèo, chính sách người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em nghèo... với tổng số tiền hơn 6,2 tỉ đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đã thực hiện tốt công tác chính sách ưu đãi người có công; đạt chỉ tiêu rà soát, giải quyết 100% hồ sơ đúng thời gian quy định theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công, không để tồn đọng hồ sơ đủ điều kiện; 100% xã, thị trấn được công nhận làm tốt công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa; đảm bảo 100% gia đình liệt sĩ, thương binh và người có công có mức sống bằng hoặc khá hơn so với mức sống trung bình của hộ dân tại địa bàn dân cư; thực hiện chi trả trợ cấp

hàng tháng cho người có công đúng đối tượng, kịp thời và đầy đủ theo quy định.

Đến nay, Phòng đã tổ chức rà soát, tiếp nhận và đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giải quyết 213 hồ sơ diện chính sách; lập thủ tục chuyển 19 hồ sơ con liệt sĩ hưởng quyền lợi chính trị, hồ sơ người hoạt động kháng chiến, hồ sơ Bà mẹ Việt Nam Anh hùng về xã; lập danh sách 12 đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết 126/NQ-HĐND ngày 9-12-2016 của HĐND thành phố, 1 đối tượng hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình, gia hạn dụng cụ chỉnh hình năm 2017 cho 27 đối tượng; triển khai xã, thị trấn khảo sát gia đình chính sách có công có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức đưa 159 đối tượng chính sách có công đi nghỉ điều dưỡng tại Đà Lạt; tổ chức các đoàn viếng Nghĩa trang liệt sĩ Bình Chánh - Bình Tân, khu di tích lịch sử, bia tưởng niệm và thăm 33 Mẹ Việt Nam Anh hùng, 12 thương binh nặng trên địa bàn; phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự huyện quy tập hài cốt liệt sĩ Phạm Tấn Huệ, xã Qui Đức vào Nghĩa trang liệt sĩ Bình Chánh – Bình Tân; tham mưu UBND huyện ban hành 6 quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất; 10 quyết định nhà tình thương với tổng số tiền 400 triệu đồng; 2 quyết định nhà tình nghĩa với số tiền 160 triệu đồng...

Bên cạnh đó, Phòng đã thường xuyên thực hiện tốt công tác chi trả tiền trợ cấp cho người có công; trong đó, từ nguồn ngân sách Trung ương là 14,372 tỉ đồng cho 2.339 người; từ nguồn ngân sách

huyện là 181,75 triệu đồng cho 98 người; phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng là 338 triệu đồng cho 33 Mẹ. Ngoài ra, Phòng đã lập hồ sơ gia hạn năm 2017 - 2019 và hoàn tất việc cấp phát trước ngày 28-12-2016 với 3.959 thẻ bảo hiểm y tế; riêng trong 6 tháng đầu năm 2017 đã cấp phát mới 183 thẻ.

Kết quả đạt được cho thấy, Huyện ủy và UBND huyện Bình Chánh đã làm tốt công tác quán triệt, phổ biến đầy đủ và kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến các cấp ủy đảng, chính quyền, người thuộc diện chính sách và người có công; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về truyền thống đấu tranh cách mạng, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân, thường xuyên tham gia xây dựng, củng cố và phát triển phong trào đền ơn đáp nghĩa để phong trào mang tính xã hội hóa ngày càng cao. Bên cạnh các chính sách của Đảng, Nhà nước và sự hỗ trợ của toàn xã hội, qua sự vận động khéo léo của hệ thống chính trị, huyện đã phát huy được sự phấn đấu, tự lực vươn lên của các đối tượng chính sách. Để đạt những thành quả trên, huyện đã lấy cấp tổ, ấp, xã làm đơn vị để tổ chức phong trào và thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình.

Tại Bình Chánh, đền ơn đáp nghĩa, thực hiện chính sách đối với người có công còn được xem là một trong những nội dung của phong trào thi đua yêu nước, là chỉ

(Xem tiếp trang 29)

Một số giải pháp về kiểm tra, giám sát của chi bộ thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Thành ủy

NGUYỄN QUANG - HOÀNG MINH

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 29-2-2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ góp phần ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh” sao cho có hiệu quả thiết thực là vấn đề trăn trở của nhiều đảng bộ, chi bộ. Chúng tôi xin trao đổi mấy vấn đề để cùng tham khảo.

Thứ nhất, trước hết cần làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU, cấp ủy cơ sở cần gắn với việc tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 24-3-2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Phòng chống, biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự chuyển biến”, “tự chuyên hóa” và phản bác các quan điểm sai trái”, những thông tin không đúng với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy chi bộ, nhất là bí thư chi bộ, cần nghiên cứu, đổi mới cách thảo luận các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cho cán bộ, đảng viên, làm sao liên hệ với thực tiễn của cơ quan, đơn vị, để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên.

Cấp ủy (bí thư) chi bộ phải thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề; dành nhiều thời gian để nhận

xét đánh giá tư tưởng của cán bộ, đảng viên, trao đổi thống nhất nhận thức, tư tưởng, thực hiện tự phê bình và phê bình, làm cho đảng viên ý thức trách nhiệm, tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện, nhất là việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ chi bộ phân công; kịp thời nắm chắc tình hình tư tưởng, nguyện vọng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên để có biện pháp lãnh đạo phù hợp.

Thứ hai, cấp ủy (bí thư) chi bộ, cán bộ, đảng viên phải hiểu rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ.

Đảng ủy cơ sở cần giúp cho cấp ủy (bí thư) chi bộ, đảng viên phụ trách công tác kiểm tra của chi bộ, cán bộ, đảng viên hiểu rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, để thực hiện cho đúng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; đảng ủy cơ sở cũng cần theo dõi những chuyển biến của việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của chi bộ, để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời. Cấp ủy (bí thư) chi bộ và đảng viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát phải tham dự đầy đủ các hội nghị quán triệt, triển khai về công tác kiểm tra, giám sát sau đó phổ biến đến tất cả đảng viên để thực hiện sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, nêu cao trách nhiệm

của người đứng đầu cấp ủy chi bộ.

Thứ ba, đổi mới việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ.

Căn cứ vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở, chi ủy (bí thư) chi bộ chủ động, kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hàng năm và cả nhiệm kỳ của chi bộ, lấy ý kiến góp ý, thảo luận của đảng viên, của tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trước khi ban hành thực hiện; cần tập trung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, sự gương mẫu và thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị, nơi cư trú của cán bộ, đảng viên.

Chi ủy (bí thư) chi bộ tăng cường mối quan hệ phối hợp, phát huy vai trò các đoàn thể chính trị - xã hội trong đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với đảng viên, xem đó là một trong những biện pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ. Thông qua sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng, nghe đảng viên báo cáo, trao đổi, góp ý, kiểm điểm, tự phê bình và phê bình; bình xét, phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm, qua phản ánh, kiến nghị, thanh tra, kiểm tra, giám sát của chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội, của các phương tiện thông tin đại chúng, để thực hiện giám sát thường xuyên đảng viên.

Ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, mẫu hóa các quyết định, kế hoạch, đề cương báo cáo, kết luận, thông báo về kiểm tra, giám sát của chi bộ cho

cấp ủy (bí thư) chi bộ, đảng viên thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra, giám sát theo quy định.

Thứ tư, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát ở chi bộ.

Cấp ủy cơ sở cần tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho chi ủy (bí thư) chi bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát bằng hình thức phù hợp điều kiện thực tiễn tại cơ quan, đơn vị; tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát ở chi bộ được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiểm tra, giám sát do cấp trên tổ chức; trang bị tài liệu để tự nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát.

Cấp ủy cơ sở quan tâm, xem xét thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở chi bộ phù hợp với tình hình cơ quan, đơn vị để động viên, khích lệ, an tâm công tác.

Thứ năm, chủ động phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm đảng viên có sai phạm.

Đảng ủy cơ sở chỉ đạo cấp ủy (bí thư) chi bộ chủ động nắm chắc tình hình đảng viên, sự chỉ đạo của đảng ủy cấp trên, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, chủ động nắm tình hình về đảng viên qua các nguồn thông tin để chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ, lồng ghép nội dung kiểm tra, giám sát đối với đảng viên trong sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm. Xác định việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái là nhiệm vụ vừa cơ bản, lâu dài, vừa có ý nghĩa cấp bách, trước mắt.

Phát huy tính chiến đấu của đảng viên, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm. Người chủ trì sinh hoạt chi bộ cần chủ động nêu, gợi ý vấn đề cần góp ý, đề đảng viên phát biểu; đối với chi bộ có nhiều đảng viên, công tác phân tán, chi ủy phải thường xuyên thực hiện giám sát chuyên đề. Khi đảng viên có hạn chế, khuyết điểm, thì yêu cầu xây dựng biện pháp khắc phục, sửa chữa, nếu phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì kịp thời đề nghị ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm theo quy định.

Xem xét xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với cán bộ, đảng viên suy thoái về

tư tưởng chính trị, “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” theo đúng quy định của Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ chính là nhằm chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động của cán bộ đảng viên trong chi bộ, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa”, của cán bộ, đảng viên ngay từ cơ sở, tạo được sự đoàn kết thống nhất; phát hiện và nhân rộng những nhân tố mới tiên tiến; từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật góp phần xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh □

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA Ở CHI BỘ KHU PHỐ

(Tiếp theo trang 1)

ít những đảng viên chuyển nơi cư trú vẫn không chuyển sinh hoạt đảng... Thiết nghĩ cấp trên cũng hiểu được những vấn đề đặt ra ở chi bộ khu phố nhưng chưa có sự tập trung xem xét, giải quyết. Đây thật sự là những vấn đề không nhỏ và không dễ. Có lẽ cần có sự nghiên cứu thấu đáo bằng cách lắng nghe những đề xuất từ cơ sở, từ chính những đảng viên về hưu, tránh sự áp đặt hay quy chụp nặng nề.

Cũng có những đồng chí tuổi đảng cao và tâm huyết mạnh dạn đề xuất: Đối với đảng viên về hưu thì chỉ cần được thông tin về nội bộ, nhắc nhở giữ gìn đạo đức phẩm chất của người đảng viên... còn những thông tin đã được cung cấp qua báo chí thì thôi. Ai có năng lực, trình độ, còn

sức khỏe, tự nguyện công tác thì được phân công, giao việc chứ không bắt buộc. Thời gian sinh hoạt có thể thưa hơn chứ không phải hàng tháng như hiện nay. Mặt khác, cũng cần nghiên cứu một cách tổng thể về tổ chức bộ máy, tổ chức hoạt động ở cấp phường. Các tổ chức dưới phường, trong đó ở khu phố, tổ dân phố, nên tổ chức và hoạt động như thế nào cho phù hợp với tình hình đã có nhiều thay đổi so với trước, nhất là những biến động về dân cư - nơi giảm, nơi tăng, về quản lý những khu đô thị mới, các khu chung cư...

Có rất nhiều những đề xuất, cấp trên cần sâu sát, lắng nghe để sớm có những chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tiễn đang đặt ra ở cơ sở, ở chi bộ khu phố □

VÀI SUY NGHĨ VỀ VIỆC GHI CHÉP BIÊN BẢN SINH HOẠT CHI BỘ

NGUYỄN XUÂN NGỌC

Sinh hoạt trong đảng là một nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy và tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời đây là một nguyên tắc tổ chức và hoạt động được quy định trong Điều lệ Đảng, là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Việc ghi chép biên bản được các cấp ủy thực hiện trong các buổi sinh hoạt là yêu cầu cần thiết, vừa mang tính nguyên tắc, vừa mang tính pháp lý trong hoạt động của tổ chức đảng các cấp. Thực hiện tốt nội dung này là thực hiện đúng Điều lệ Đảng, tinh thần Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt trong Đảng và Hướng dẫn 09-HD/BTCTW ngày 2-3-2012 của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ.

Nhìn chung, trong thời gian qua, việc chấp hành quy định về chế độ sinh hoạt định kỳ của cấp ủy, chi bộ đã có những chuyển biến tích cực, hình thức và nội dung phong phú hơn, chất lượng sinh hoạt ngày một nâng cao. Tuy nhiên, quy trình, cách thức tiến hành một buổi sinh hoạt cấp ủy, chi bộ tại một số tổ chức đảng còn nhiều hạn chế, trong đó, có cấp ủy chưa chú trọng đến việc ghi chép lại diễn biến của buổi sinh hoạt chi bộ như thế nào là đạt yêu cầu, là tốt. Nhận thức của các cấp ủy về việc ghi chép biên bản sinh hoạt chi bộ không giống nhau, có nơi phải viết cho hay, cho tốt... hoặc có nơi xem

có ghi chép là được mà không cần quan tâm đến việc phản ánh đầy đủ, chính xác những diễn biến trong cuộc họp. Do đó một số chi bộ ghi chép biên bản sinh hoạt còn sơ sài, đơn giản, chưa thể hiện đầy đủ các nội dung đã triển khai trong buổi sinh hoạt, không ghi ý kiến phát biểu của đảng viên và ý kiến kết luận của người chủ trì, kết quả biểu quyết thông qua kết luận, nghị quyết...; trong biên bản cũng không thể hiện rõ lý do vắng mặt của đảng viên; một số nơi thực hiện việc ghi chép biên bản cuộc họp bằng đánh máy vi tính, thiếu chữ ký của người chủ trì (không dùng sổ ghi biên bản, không thực hiện viết tay, không đọc lại những phần nội dung quan trọng đã được tập thể góp ý hoặc đã biểu quyết thông qua). Có nơi, sổ biên bản sinh hoạt không lập và lưu trữ theo nhiệm kỳ, không đóng dấu giáp lai của cấp ủy cơ sở theo đúng quy định.

Hiện nay, việc áp dụng tiến bộ của khoa học công nghệ vào công tác hành chính, văn phòng cấp ủy, kể cả trong hoạt động của tổ chức đảng, là một việc làm cần thiết. Trong đó, việc thực hiện biên bản bằng máy vi tính vừa nhanh, gọn, dễ sửa chữa, có thể gửi đi các nơi nhanh chóng, thuận tiện (thông qua mạng nội bộ, qua internet...). Tuy nhiên, hạn chế chung là có một số chi bộ không có máy tính, hoặc hầu hết đảng viên còn thiếu kỹ năng về vi tính;

khi họp xong phải ký vào biên bản nên nếu dùng máy tính thì phải trang bị kèm máy in để in biên bản. Về tính pháp lý, khi ghi chép biên bản cuộc họp bằng máy vi tính có thể sao chép, cắt dán, sửa chữa nên dễ làm sai lệch nội dung cuộc họp, nhất là những vấn đề quan trọng, nhạy cảm liên quan đến công tác cán bộ, công tác kỷ luật cán bộ, đảng viên. Khi có vấn đề cần phải xác minh tính chất đúng - sai, chữ viết thì không có cơ sở để xác định (người viết, thời gian viết, nội dung đã bị sửa đổi hoặc thêm bớt...). Ngoài ra các dữ liệu lưu trong ổ nhớ có thể bị vi rút, thậm chí là bị đánh cắp thông tin khi máy có kết nối mạng.

Hiện nay, công tác văn phòng cấp ủy đã được khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của đảng. Việc áp dụng soạn thảo văn bản bằng máy tính là cần thiết, trong đó có cả việc “số hóa” các biên bản sinh hoạt trong đảng thành các chỉ thị, nghị quyết, kết luận để phổ biến rộng rãi trong phạm vi mỗi tổ chức đảng để cán bộ, đảng viên và quần chúng tổ chức thực hiện nhưng phải tuân thủ nghiêm các quy định để đảm bảo chế độ bảo mật. Việc này chỉ thực hiện sau khi đã kết thúc cuộc họp và không thay thế cho việc ghi chép bằng tay vào sổ ghi biên bản sinh hoạt của cấp ủy hoặc chi bộ.

Để nhìn nhận vấn đề trên cho đúng và chấp hành nghiêm túc, các cấp ủy phải nhận thức rõ yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác xây dựng Đảng, kể cả công tác ghi chép sổ ghi biên bản sinh hoạt của cấp ủy hoặc chi bộ. Cấp ủy cấp trên phải hướng dẫn cụ

thể sát với tình hình thực tế của mỗi tổ chức cơ sở đảng; cách thức lập sổ ghi biên bản, các yêu cầu cho việc ghi chép biên bản, người ghi chép biên bản, cách lưu giữ biên bản. Trong đó cần kiểm tra để xác định rõ nguyên nhân những tồn tại, hạn chế trong công tác này để cấp ủy cấp trên có những giải pháp, biện pháp hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt việc ghi chép biên bản sinh hoạt trong Đảng.

Muốn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thì trước hết phải thực hiện đúng nội dung, quy trình sinh hoạt chi bộ. Một trong những yêu cầu quan trọng không thể thiếu trong thực hiện quy trình sinh hoạt chi bộ đó là việc ghi biên bản sinh hoạt chi bộ sao cho đúng quy định và ngày càng nâng cao kỹ năng ghi chép. Vì vậy, cần quan tâm một số yêu cầu sau:

Thứ nhất, cần lựa chọn người ghi biên bản. Cấp ủy cần lựa chọn những đảng viên có khả năng khái quát cao, nắm chắc nội dung, hiểu đúng vấn đề đang diễn ra, ghi chép tổng hợp, hệ thống theo từng nội dung; cũng cần lưu ý thêm đến chữ viết tương đối dễ đọc. Nếu chi bộ thực hiện việc luân phiên cử đảng viên làm thư ký thì trước khi bắt đầu buổi họp, người chủ trì phải giới thiệu thư ký để chi bộ biết. Lựa chọn người làm thư ký phù hợp là yếu tố quan trọng để thực hiện việc ghi lại đầy đủ, phản ánh toàn bộ diễn biến sinh hoạt của chi bộ trung thực, chính xác và đúng quy định.

Thứ hai, trang bị sổ ghi chép biên bản. Cấp ủy phải chuẩn bị trước sổ ghi biên bản khổ A4 có dòng kẻ và kèm một số giấy rời

để thuận tiện trong ghi chép (sổ phải lập ngay từ đầu nhiệm kỳ, có đóng dấu giáp lai của cấp ủy). Trong buổi sinh hoạt, thư ký phải ghi bằng tay, chép đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đảng viên và ý kiến kết luận của đồng chí chủ trì hoặc nội dung chính nghị quyết của chi bộ đề ra (trường hợp ghi không kịp vào sổ thì thư ký có thể ghi vào giấy rời, sau đó sẽ chép ngay vào sổ theo trình tự, diễn biến cuộc họp). Khi kết thúc buổi họp, người chủ trì và thư ký phải ký vào biên bản cuộc họp. Sổ ghi chép biên bản sinh hoạt chi bộ lập và lưu trữ thực hiện theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên. Việc đánh giá kết quả thực hiện chế độ, chất lượng sinh hoạt chi bộ được thông qua sổ ghi chép biên bản sinh hoạt của chi bộ.

Thứ ba, thường xuyên kiểm tra sổ ghi chép biên bản sinh hoạt chi bộ. Việc làm này sẽ giúp cho cấp ủy rà soát những nội dung đã triển khai hoặc chưa triển khai

theo kết luận của cuộc họp; xem xét những ưu điểm, hạn chế trong cách ghi chép để góp ý cho người ghi biên bản rút kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ cấp ủy giao. Cấp ủy có thể thay đổi người ghi biên bản, kiểm tra việc đóng dấu giáp lai, số trang, chữ ký của đồng chí chủ trì, thư ký hoặc có những vấn đề cần phải bổ sung kịp thời.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng cũng như đánh giá đúng chất lượng công tác xây dựng đảng hàng năm, các cấp ủy đảng cần quan tâm hơn nữa đến việc nâng cao chất lượng sinh hoạt trong đảng, việc ghi chép biên bản sinh hoạt của cấp ủy và chi bộ; sinh hoạt chi bộ có chất lượng tốt là một giải pháp hiệu quả góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” □

LÃNH ĐẠO TỐT CÔNG TÁC ĐỀN ON ĐÁP NGHĨA *(Tiếp theo trang 23)*

tiêu xét khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng hàng năm của địa phương. Những thành tựu trong công tác chăm lo gia đình chính sách như trên cho thấy vai trò lãnh đạo của Huyện ủy, công tác quản lý nhà nước, sự phối hợp của MTTQ huyện và các đoàn thể, các tổ chức xã hội... trong cuộc vận động thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa. Đồng thời, luôn tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ

về vật chất và tinh thần của các cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang tại địa bàn để chăm lo cho các đối tượng có công. Nhờ đó, những thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng đã vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu, phát triển kinh tế gia đình, tích cực tham gia các hoạt động công tác xã hội ở địa phương, đóng góp công sức xây dựng quê hương, đất nước □

Tấm lòng của một cựu chiến binh

CẨM TÚ

Khu vực các đường Lê Trọng Tấn, T1 và kênh 19-5 phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, nhiều năm nay đã không còn tình trạng buôn bán hàng rong, lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường, tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải cũng đã giảm đi rất nhiều. Đó là nhờ một phần đóng góp rất lớn của cựu chiến binh Lý Văn Hấp với khu chợ hàng rong mà theo cách gọi của bà con tiểu thương và người dân khu vực này gọi là chợ ông Năm Hấp. Bởi khu chợ rộng 800 m² này, được gia đình ông lập ra bằng nghĩa cử cao đẹp và một tấm lòng nhân ái...

Năm 2007 - 2008, khi đường dọc kênh được nâng cấp, các khu công nghiệp hình thành, dân cư (phần lớn là công nhân, lao động) khắp nơi đến làm ăn sinh sống, nhiều dịch vụ mọc lên, những gánh hàng rong của dân tứ xứ tụ về cũng ngày càng nhiều. Tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, buôn bán trên vỉa hè, xả rác thải xuống kênh 19-5 làm cho bộ mặt khu vực này trở nên nhếch nhác, ô nhiễm. Thấy cảnh đẩy đũa của lực lượng trật tự đô thị phường với những người mua bán lấn chiếm lòng lề đường, ông Lý Văn Hấp cứ boăn khoăn mãi. Bởi phần đông những người buôn bán hàng rong đều có hoàn cảnh khó khăn, mà khi bị đẩy, đũa phải bỏ chạy, hàng hóa hư hỏng, té ngã..., thậm chí có hôm, bà con chạy luôn vào nhà ông mà lánh! Cứ vài lần bị đẩy đũa là có ít nhất một người trong số

họ bị “cụt vốn”; không ít người được ông giúp vốn, nhiều thì 1 triệu, ít thì vài trăm ngàn đồng... Ông trăn trở, phải có chỗ nào đó để những người này buôn bán ổn định để thoát nghèo và không còn cảnh trật tự viên phải đi đẩy đũa...

Trong một lần họp tổ dân phố, ông đã nói lên nỗi niềm của mình. Khi được Đảng ủy phường hỏi ý kiến cách nào để giải quyết chuyện này thì ông mạnh dạn xin ý kiến Đảng ủy và UBND phường Tây Thạnh đưa bà con vào buôn bán trên khu đất hương hỏa nhà mình. “Lòng dân họp với ý Đảng thì khu chợ hình thành thôi!” – ông cười hóm hỉnh.

Ông nhớ lại: “Lúc đầu, bà con còn ngại vô chợ phải đóng tiền sạp, thu phí cao, nhưng tôi đã vận động, giải thích với mọi người cứ vào bán, chỉ vì thương bà con buôn bán ngoài đường, bấp bênh nên

tôi mới làm, chứ nếu kinh doanh thì tôi không lập chợ, tôi cho thuê mặt bằng, tiền nhiều hơn”. Và thật vậy, suốt một thời gian dài, ông không lấy một đồng phí nào của người buôn bán. Người dân vừa có chỗ mưu sinh, trật tự địa phương lại được sắp xếp ổn thỏa, ô nhiễm môi trường ở kênh 19-5 giảm hẳn.

Chợ họp đều đặn vào hai buổi sáng - chiều. Buổi nào ông bà Năm cũng ra phụ giúp bà con như là niềm vui tuổi già; với dáng đi nhanh nhẹn, hoạt bát, khỏe mạnh, không ai nghĩ đồng chí Lý Văn Hấp năm nay đã 70 tuổi đời và sắp tròn 40 năm tuổi Đảng.

Rồi cũng chưa vui khi thấy cảnh tiểu thương phải vật lộn với những cây dù lớn che mưa, che nắng, có hôm giông lốc, dù lật, hàng hư..., ông lại bỏ ra hơn 50 triệu đồng để làm nền bê tông, mái tôn vòm (như nhà lồng chợ), mắc điện, lắp nước... Từ đó, bà con tiểu thương buôn bán khá bản bạc nhau, cùng góp mỗi sạp khoảng 10.000 – 40.000 đồng/ngày để phụ gia đình ông chi phí điện, nước, vệ sinh. Đến nay, tuy có thu phí một số hộ mua bán nhưng với những người buôn bán nhỏ, vắng lai, khó khăn, ông vẫn cho vào bán mà không thu một đồng phí nào.

Chị Ngô Thị Diệu (quê ở Long An), bán hàng tôm cá tại chợ kê, chị bán từ hồi chợ còn tự phát ở ngoài kênh. Nhiều lần bị rượt đuổi, bày hàng ra rồi lại dọn vào. Cá, tôm hư hỏng, thu nhập bấp bênh, lấm lẩn

cụt vốn... (chị cũng là một trong những người được ông Năm hỗ trợ vốn). Tuy nhiên, gần 8 năm nay, dòi vào chợ để bán, thì việc kinh doanh ổn định hơn. Chị xúc động khi nói lên tình cảm của mình dành cho ông Lý Văn Hấp: “Tui coi chú Năm như một người cha thứ hai, bởi nghĩa cử của chú dành cho tui tui, không nhờ chú chắc giờ tui cũng chạy loanh quanh đâu đó để mưu sinh”.

Chị Hồ Thị Huệ, tiểu thương bán rau, vui vẻ góp chuyện: “Ngày trước, chạy rong mòn cả dép, giờ có chợ, không sợ nắng, mưa, rau cải không hư hao, bằm dập, có lời nhiều hơn, con cái được học hành đàng hoàng”.

Sự gần gũi, nghĩa tình của vợ chồng ông Lý Văn Hấp cũng chính là bí quyết để bà con tiểu thương “chuyên hàng rong vào chợ”. Cứ 5 giờ 30 sáng là bà con tiểu thương lại thấy ông Năm tới lui phụ giúp bơm nước, cắm điện, mở đèn... rồi hỏi thăm tình hình buôn bán, nhiều khi còn phụ dọn hàng; động viên, khuyên nhủ tiểu thương buôn ngay bán thật, đừng lừa đảo nhau, chọn nguồn hàng tươi, ngon, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm...

Ông Năm chia sẻ: “Ban đầu lượng người vào chợ chưa đông, nhưng từ lúc có chợ, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm cũng phần nào tốt hơn so với bán dọc vỉa hè. Thú y quận mỗi ngày tới kiểm tra và cấp phiếu an toàn vệ sinh thực phẩm những



Đồng chí Lý Văn Hấp (bìa trái) thăm một gian hàng trong chợ. Ảnh: T.A.

mặt hàng đảm bảo chất lượng như thịt heo, gà... Dần dần, người dân tin tưởng hơn, chọn vào chợ thay vì mua hàng rong”. Hiện khu chợ có từ 25 - 30 hộ kinh doanh, buôn bán ổn định.

Ngoài việc xây chợ, giúp người bán hàng rong có nơi buôn bán, ổn định cuộc sống, gia đình ông còn rất tích cực trong các hoạt động thiện nguyện tại địa phương. Nhiều năm nay, vào ngày rằm và mùng 1 mỗi tháng, hàng xóm vẫn thấy vợ chồng ông tất bật chạy lên đình Tây Thạnh lo bữa cơm chay cho những người lao động nghèo, người bán vé số... Vào các dịp lễ, tết, gia đình ông lại phối hợp với chính quyền địa phương tặng quà cho người nghèo, người già neo đơn, mỗi đợt từ 100 đến 200 phần quà. Ông cười hiền: “Trong đó có một phần tiền sạp của bà con tiểu

thương trong chợ góp hàng tháng, sau khi trừ các chi phí điện, nước, vệ sinh... Tôi chỉ đứng ra lo dùm thôi!”. Không chỉ một mình, mà khi có thời gian, vợ và các con ông cũng xắn tay áo cùng chồng, cha làm việc nghĩa. Bà Nguyễn Thị Lùng, vợ ông Năm Hấp, năm nay đã 66 tuổi cùng chung quan niệm với chồng: “Minh cho đi tức là để nhận lại, để sau này con, cháu mình sẽ hưởng được phúc đức đó. Giờ đây, niềm vui lớn nhất của vợ chồng tui là mang niềm vui, niềm hạnh phúc đến cho mọi người, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn”.

Đồng chí Lý Văn Hấp từng qua nhiều chức vụ như Phó Bí thư Đoàn phường (phường 15, quận Tân Bình cũ) rồi Phó Chủ tịch UBND phường (năm
(Xem tiếp trang 41)

HỎI ĐÁP VỀ CHẾ ĐỘ MIỄN SINH HOẠT ĐẢNG

Hỏi: Năm nay tôi 59 tuổi, đã xin nghỉ công tác trước tuổi 1 năm, sức khỏe yếu, thường xuyên phải nằm viện chữa bệnh. Tôi tự nguyện làm đơn xin miễn sinh hoạt đảng nhưng chi bộ không chấp thuận. Xin hỏi, Trung ương và Thành ủy quy định về miễn sinh hoạt đảng như thế nào? Trong trường hợp này, tôi phải làm gì để được miễn sinh hoạt đảng?

Trả lời:

Điều 7 Điều lệ quy định: *Đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do chi bộ xem xét, quyết định.*

Điểm 7, Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương “Thi hành Điều lệ Đảng” nêu rõ: *Đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu, không thể tham gia sinh hoạt đảng được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét, quyết định. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp biết.*

Điểm 1, mục III, phần thứ nhất Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 17-5-2012 của Ban Tổ chức Trung ương có hướng dẫn:

1. Đảng viên xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định tại Điều 7, Điều lệ Đảng: *Đảng viên tuổi*

cao, sức yếu không thể tham gia sinh hoạt được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng. Chi bộ xét, ra nghị quyết cho đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng (ghi số nghị quyết của chi bộ), chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

2. Đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng không vì lý do tuổi cao, sức yếu như ở điểm 1 nêu trên; được vận dụng Điều 7, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam xét cho đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng trong các trường hợp sau đây:

- *Do phải điều trị bệnh dài ngày hoặc điều trị bệnh ở xa nơi cư trú.*

- *Đi thăm người thân ở ngoài nước.*

- *Đi làm việc lưu động ở các địa phương, đơn vị trong nước thời gian dưới 1 năm, việc làm không ổn định, hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện trở về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định.*

- *Đảng viên là cán bộ, công chức nghỉ công tác chờ đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ quy định của Nhà nước có nguyện vọng được miễn sinh hoạt đảng.*

Đảng viên phải làm đơn nêu rõ lý do và thời gian xin miễn công tác và sinh hoạt đảng, báo cáo chi bộ. Chi bộ xét,

ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cơ sở xét, quyết định.

Như vậy, trường hợp của đồng chí không phải là đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu để thực hiện theo Điều 7; tuy nhiên, trường hợp nếu đồng chí là cán bộ, công chức xin nghỉ công tác chờ đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ quy định của Nhà nước hoặc do phải điều trị bệnh dài ngày hoặc điều trị bệnh ở xa nơi cư trú thì vận dụng Điều 7, đồng chí phải làm đơn nêu rõ lý do và thời gian xin miễn công tác và sinh hoạt đảng, báo cáo chi bộ. Chi bộ xét, ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cơ sở xét, quyết định.

Hỏi: *Tôi là đảng viên đã nghỉ hưu. Năm 2014, tôi bị bệnh nặng, phải xin miễn sinh hoạt đảng. Năm 2016, do điều kiện sức khỏe tốt hơn, dù chưa xin trở lại sinh hoạt đảng nhưng tôi chủ động đề xuất với cấp ủy và chi bộ tham gia một số mặt công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cuối năm 2016, tôi được nhiều đảng viên đề nghị xét là đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhưng trong chi bộ, có người cho rằng, đảng viên được miễn sinh hoạt đảng thì không được xét là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xin hỏi ý kiến này có đúng không? Việc phân tích chất lượng đảng viên đối với đảng viên miễn sinh hoạt đảng được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Điều 7, Quy định số 29-QĐ/TW

nêu: Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng có quyền hạn và trách nhiệm sau:... Được miễn đánh giá chất lượng đảng viên trong thời gian được miễn công tác và sinh hoạt đảng.

Điều 2.2, phần B Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 25-9-2014 của Ban Tổ chức Trung ương quy định đối tượng đánh giá phân loại đảng viên là “*đảng viên trong toàn Đảng, trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng*”.

Điều 1, mục III, phần thứ nhất Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW có hướng dẫn, đảng viên xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định tại Điều 7, Điều lệ Đảng: *...Khi đảng viên muốn trở lại công tác và sinh hoạt đảng, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xét, quyết định.*

Như vậy, trường hợp đồng chí chưa làm đơn hoặc báo cáo chi bộ để được chi bộ xét, quyết định cho sinh hoạt đảng nên đồng chí được miễn đánh giá chất lượng đảng viên trong thời gian được miễn công tác và sinh hoạt đảng là đúng quy định của Đảng.

Hỏi: *Đồng chí bí thư chi bộ doanh nghiệp chúng tôi đồng thời là đảng ủy viên đảng ủy phường. Năm 2015, tại đại hội chi bộ, đồng chí không được tin nhiệm bầu vào cấp ủy, nhưng vẫn nằm trong ban lãnh đạo doanh nghiệp. Cuối năm 2016, khi chi bộ và bản thân đồng chí ấy bị ủy*

ban kiểm tra tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm, thì đồng chí xin nghỉ công tác và xin miễn sinh hoạt đảng và đều được chấp thuận. Xin hỏi, trong trường hợp này, việc xin nghỉ công tác và miễn sinh hoạt đảng có đúng quy định không? Cấp nào có quyền quyết định cho đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng và thời gian miễn là bao lâu?

Trả lời:

Điều 7, Điều lệ Đảng quy định: Đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do chi bộ xem xét, quyết định. Điểm 7, Quy định số 29-QĐ/TW nêu: Đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu, không thể tham gia sinh hoạt đảng được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét, quyết định. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp biết.

Tại Điểm 1, mục III, phần thứ nhất Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW có hướng dẫn:

1. Đảng viên xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định tại Điều 7, Điều lệ Đảng: Đảng viên tuổi cao, sức yếu không thể tham gia sinh hoạt được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng. Chi bộ xét, ra nghị quyết cho đảng viên được miễn công tác và sinh

hoạt đảng (ghi số nghị quyết của chi bộ), chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

2. Đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng không vì lý do tuổi cao, sức yếu như ở điểm 1 nêu trên; được vận dụng Điều 7, Điều lệ Đảng xét cho đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng trong các trường hợp sau đây:

- Do phải điều trị bệnh dài ngày hoặc điều trị bệnh ở xa nơi cư trú.

- Đi thăm người thân ở ngoài nước.

- Đi làm việc lưu động ở các địa phương, đơn vị trong nước thời gian dưới 1 năm, việc làm không ổn định, hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện trở về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định.

- Đảng viên là cán bộ, công chức nghỉ công tác chờ đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ quy định của Nhà nước có nguyện vọng được miễn sinh hoạt đảng.

Đảng viên phải làm đơn nêu rõ lý do và thời gian xin miễn công tác và sinh hoạt đảng, báo cáo chi bộ. Chi bộ xét, ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cơ sở xét, quyết định.

Như vậy, trường hợp đồng chí thắc mắc không được xét miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chi bộ có nghị quyết cho miễn công tác và sinh hoạt đảng đã vi phạm quy định Điều lệ Đảng □

Kỷ niệm 112 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Linh (1-7-1915 – 1-7-2017)

TƯ DUY THỰC TIỄN CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH

NGUYỄN MINH HẢI



Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh về thăm và nói chuyện với bà con nông dân Hợp tác xã Tùng Phong, xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Nghệ Tĩnh (nay là tỉnh Hà Tĩnh, từ ngày 23 đến 27-5-1990). Ảnh: TL.

Nhiều nhà nghiên cứu về cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (1915 – 1998) đều có chung nhận định đồng chí là một vị lãnh đạo luôn thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Đồng chí Trần Quang Lê, nguyên Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương Cục miền Nam, nhận xét: “Anh rất thận trọng, chắc chắn trong công việc, sâu sắc về chính trị. (...) Lý luận của anh không phô trương mà nằm ngay trong các chủ trương, việc làm của anh. Anh lại được mọi cán bộ mến mộ về

đức độ. Anh rất chịu khó nghe cán bộ, đi sâu, đi sát xuống dưới để phát hiện và giải quyết công việc”⁽¹⁾.

Trong trong thời kỳ đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư Thành ủy TP.HCM sau ngày giải phóng, nhất là giai đoạn 1981 – 1986, đồng chí có những chỉ đạo rất cụ thể để phát triển kinh tế - xã hội thành phố mà một số không nhỏ các chỉ đạo đó có tính chất “vượt rào” và là tiền đề quan trọng để tiến hành đổi mới từ Đại hội VI của Đảng. “Với cương vị Bí thư

Thành ủy TP.HCM, đồng chí là người luôn khuyến khích, cổ vũ, động viên những ai dám tìm tòi, đổi mới, dám “xé rào” để đưa sự nghiệp cách mạng tiếp tục tiến lên phía trước; cổ vũ các đồng chí mình hãy dũng cảm thay đổi cách nghĩ, cách làm khi cơ chế, chính sách ở cấp vĩ mô chưa thay đổi”⁽²⁾.

Thứ nhất, đồng chí luôn chú trọng tổng kết thực tiễn.

Trong điều văn của của Ban Chấp hành Trung ương đọc tại lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đánh giá: “Đồng chí đã trải qua nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau ở địa phương và ở cơ quan Trung ương, dù ở đâu, làm việc gì, đồng chí cũng đặt lợi ích chung của cách mạng lên trên lợi ích cá nhân, luôn luôn trau dồi kiến thức và lắng nghe ý kiến đồng bào, đồng chí, quan tâm tổng kết thực tiễn để làm sáng tỏ và góp phần xây dựng các quan điểm, đường lối của Đảng”⁽³⁾. Đây là một đánh giá sâu sắc về vai trò của đồng chí Nguyễn Văn Linh đối với cách mạng Việt Nam, cũng như về đặc điểm tư duy của đồng chí.

Đồng chí Trần Trọng Tân, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Trưởng ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương, kể: “Về lãnh đạo của Đảng, anh nhắc phải: *điều tra, nghiên cứu, phân tích, tổng kết kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm.* Về công tác tổ chức của Đảng, anh dặn phải *quản lý tốt, giáo dục kỹ, bố trí lực lượng*

Đảng có trọng tâm, *sử dụng đúng người đúng việc, đề bạt cần chú ý về đạo đức và khả năng đảm trách.* Anh thường nói tắt cho cán bộ dễ nhớ như: *Điều – Nghiên – Phân – Tổng – Phổ – Quản – Giáo – Bố – Sử – Đề*”⁽⁴⁾. Như vậy, tổng kết thực tiễn là một hoạt động trong chuỗi các hoạt động lãnh đạo của đồng chí, đồng thời, bản thân tổng kết thực tiễn cũng là một phương thức lãnh đạo của đồng chí.

Những năm đầu giải phóng, từ việc tổng kết thực tiễn, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã nhìn nhận trong một số chủ trương, chính sách và nhất là trong điều hành, có tồn tại những vấn đề phức tạp. Đồng chí viết: “Những khuyết điểm chủ quan của chúng ta càng làm trầm trọng thêm tình hình đó (tức tình hình khó khăn khách quan về kinh tế - xã hội – *người trích*). Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị năm 1980 đã chỉ ra tác hại nghiêm trọng của bệnh hành chính bao cấp trong phương thức quản lý kinh tế là “nặng nề và kéo dài”, của tình hình buông lỏng chuyên chính vô sản trên lĩnh vực phân phối lưu thông”⁽⁵⁾.

Từ tổng kết thực tiễn, đối chiếu với các chủ trương, chính sách, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã tìm ra các giải pháp cần thiết. Những năm 1981 – 1982, khi đồng chí Nguyễn Văn Linh trở về làm Bí thư Thành ủy thì thành phố không còn tư liệu để sản xuất. Đồng chí phân công một số doanh nghiệp liên hệ để tìm cách nhập

sợi về cứu ngành dệt thành phố. Qua đó, các thương nhân người Hoa mua một số hàng như sợi thuốc lá, sợi dệt, xăng dầu, sau đó đi thu gom các mặt hàng như mực khô, tôm khô, đậu phộng, đồ thêu, sơn mài... để đổi. Giá cả đều tính ra USD và trao đổi bằng hiện vật. Đó cũng là phương pháp tìm lời giải cho nhiều bài toán khác, nhất là bài toán về lương thực, thực phẩm; qua đó, không chỉ giải quyết nhu cầu thiết yếu của người dân thành phố mà còn tác động đến việc tạo đầu ra cho nông sản ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, từ đó thúc đẩy sự lưu thông hàng hóa giữa TP.HCM và các tỉnh.

Những giải pháp “xé rào” đó đem lại lợi ích thiết thực cho thành phố, cho các doanh nghiệp, cho người lao động nhưng lại trái với cơ chế hiện hành nên bị lên án là vi phạm pháp luật, trái với chủ trương của Đảng. Trước tình hình đó, đồng chí sâu sát các cơ sở sản xuất kinh doanh, cùng một số chuyên gia kinh tế, nghiên cứu các cách thức làm ăn mới, thấy rõ ràng là có kết quả tích cực: sản xuất phát triển, đời sống công nhân được cải thiện. Đồng chí luôn ủng hộ, khuyến khích tiếp tục những cách làm ăn mới.

Thứ hai, luôn lắng nghe và nắm bắt từ thực tiễn.

Là người nắm chắc các chủ trương, đường lối, đồng thời, đồng chí Nguyễn Văn Linh cũng luôn lắng nghe phản hồi từ thực tiễn và nắm bắt thực tiễn. Với

những khó khăn không nhỏ của tình hình kinh tế đất nước sau năm 1975, đồng chí đã nhận thấy có một khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn, giữa quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất, giữa chủ trương của Đảng với thực tế cuộc sống. Đồng chí cho thành lập Câu lạc bộ Giám đốc ở TP.HCM để các nhà quản lý trao đổi kinh nghiệm, bàn bạc, cùng nhau tìm cách tháo gỡ những vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh. Đồng chí chỉ đạo nhiều giải pháp mang tính chất tìm tòi, thử nghiệm. Chính những tìm tòi, thử nghiệm này ở TP.HCM đã cung cấp những luận chứng có sức thuyết phục cho việc đề ra đường lối đổi mới của Đảng.

Tháng 7-1983, trong lúc ba vị lãnh đạo cấp cao là Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng và Thường trực Ban Bí thư Võ Chí Công đang nghỉ ở Đà Lạt, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã tổ chức “Hội nghị Đà Lạt”. Đồng chí và một số giám đốc các cơ sở kinh doanh sản xuất làm ăn có lãi đã trực tiếp gặp gỡ các vị lãnh đạo cấp cao để báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh và nêu các vấn đề còn đang nung nấu, trăn trở cũng như đề đạt một số nguyện vọng. Đồng chí mời các vị lãnh đạo thăm cơ sở chế biến tơ tằm và xí nghiệp chè của TP.HCM tại Bảo Lộc. Sau đó, đồng chí có buổi làm việc riêng với các vị lãnh đạo và báo cáo tất cả tâm tư mà cá nhân mình đang nung nấu. Khi được điều động

ra làm Thường trực Ban Bí thư ngay trước Đại hội VI, nội dung tư tưởng của các cuộc gặp trong sự kiện này đã được đồng chí Nguyễn Văn Linh vận dụng vào việc chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng VI của Đảng, khởi xướng công cuộc đổi mới.

Do nắm chắc thực tiễn kinh tế đất nước, tháng 5-1985, đồng chí được Trung ương giao nhiệm vụ tổ chức tổng kết những kinh nghiệm về cải tiến, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở TP.HCM. Những kinh nghiệm sinh động này là những bài học quý giá đối với cả nước, góp phần làm cơ sở cho việc xác định đường lối đổi mới sau đó.

Thứ ba, đồng chí luôn phê phán chủ nghĩa lý luận, lý luận giáo điều.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh là người kiên định và giữ vững nguyên tắc nhưng cũng là người luôn tiếp nhận cái mới, không “đóng khung” nguyên tắc một cách giáo điều. Đồng chí Trần Trinh, nguyên Phó Văn phòng Trung ương Đảng, nhớ lại: “Anh cũng đấu tranh, phê phán tư tưởng “tả khuynh”, muốn xóa nhanh kinh doanh của tư sản, muốn “búng” tư sản thương nghiệp ra khỏi thành phố; đồng thời phê phán tư tưởng hữu khuynh, ngại giáo dục, không dám đấu tranh, thậm chí vì lợi ích cá nhân bao che cho người tư sản làm trái đường lối và bị giai cấp tư sản “cải tạo lại”! Anh kêu gọi những người cộng sản của thành phố, theo lời khuyên của Lênin, phải học buôn bán. Anh còn giảng giải:

Học buôn bán là học những nhà tư sản, học cách mua bán, kinh doanh của họ để tổ chức cách buôn bán của ta một cách văn minh, lịch sự, đem lại lợi ích cho nhân dân, cho chủ nghĩa xã hội”⁽⁶⁾. Như vậy, đồng chí Nguyễn Văn Linh có cái nhìn khách quan, hợp lý đối với thực tiễn bằng quan điểm biện chứng, cách mạng có thể bị kéo lùi, bị tác động xấu nếu không có sự đấu tranh, cảnh giác, hay thiếu sự tự phê bình.

Trong thời kỳ TP.HCM cải tạo công thương nghiệp, đồng chí rất băn khoăn, day dứt về đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa nên như thế nào? Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất mới phải thích ứng, phù hợp với nhau ra sao? Cải tạo quan hệ sản xuất nhưng làm sao để sản xuất tiếp tục phát triển, đẩy mạnh lực lượng sản xuất tiến lên? Nếu cải tạo công thương nghiệp xong mà sản xuất đình trệ, đời sống nhân dân khó khăn hơn thì có nên cải tạo không?... Điều đó cho thấy đồng chí luôn có ý thức tuân thủ nguyên tắc của Đảng, chấp hành chỉ đạo của cấp trên nhưng không máy móc, không thụ động mà luôn trăn trở, suy nghĩ và trong chừng mực nào đó, đồng chí tích cực đấu tranh với các biểu hiện sai trái do thực hiện chỉ đạo cấp trên một cách máy móc của đồng chí mình.

Bởi vậy, trong các chỉ đạo cụ thể, đồng chí cũng thể hiện quan điểm rõ ràng về việc phải chống quan điểm giáo điều, thụ động, rập khuôn. Nhà báo Nguyễn Thế Thanh kể: “Một lần, đoàn công tác

đến kiểm tra chợ Bến Thành. Ở đó, có một tiểu thương bị phát hiện đang cất giấu 2 cân xé hột vịt. Tôi về tòa soạn, viết ngay một bài báo có tựa đề *Trúng vịt biết nói...*, với nội dung phê phán hành động của tiểu thương kia. Mấy ngày sau, gặp tôi, đồng chí Nguyễn Văn Linh nói: “Con đi làm báo, việc đưa tin, viết bài là nhiệm vụ của con phải làm. Nhưng con cũng nên nghĩ rằng 2 cân xé hột vịt đó sẽ chẳng lời lãi được bao nhiêu, mà biết đâu người ta phải làm vậy để nuôi con cái ở nhà. Phải hiểu được nỗi đau của dân. Con viết như vậy cũng không sai nhưng sẽ làm người ta đau lắm!”. Tôi – lúc đó là một nhà báo trẻ mới tròn 23 tuổi – đứng chết lặng. Bài học đó, mãi mãi tôi không thể nào quên⁽⁷⁾.

Thứ tư, gắn thực tiễn với việc nêu gương.

Nói về phẩm chất đạo đức của đồng chí Nguyễn Văn Linh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận xét: “Anh luôn coi trọng giáo dục đạo đức, chống chủ nghĩa cá nhân, phê phán nghiêm khắc hiện tượng tham nhũng, suy thoái phẩm chất, thiếu gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên, kể cả đảng viên cao cấp⁽⁸⁾. Và bản thân đồng chí luôn gương mẫu nêu cao đạo đức cách mạng theo gương sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phấn đấu để thực hiện sự nhất quán giữa nói và làm. Theo đồng chí, người lãnh đạo không nhất thiết lúc nào cũng phải đi xe con sang trọng, không nhất thiết lúc nào cũng phải đi chuyên cơ.

Đồng chí luôn ý thức giữ gìn cuộc sống cá nhân mẫu mực, trong sạch, liêm khiết. Bữa cơm của đồng chí cũng thanh đạm, bình thường như bao cán bộ vẫn sống bằng đồng lương của mình...

Những năm tháng khó khăn, đồng chí Nguyễn Văn Linh và gia đình cũng tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống, với heo và chim cút. Bản thân đồng chí đi làm về, lại ghé thăm chuồng heo, chuồng chim cút, tự tay cho heo ăn và thay nước uống cho chim cút. Khi đọc báo, có những bài về cách chăn nuôi hay giới thiệu giống mới, đồng chí đều để riêng cho con cháu... Vậy đó, đồng chí Nguyễn Văn Linh sống với thực tiễn của nhân dân, không chỉ qua việc quan sát, tìm hiểu mà còn lao động, hành động như nhân dân, để hòa mình với nhân dân, từ đó hiểu nhân dân, hiểu thực tế đời sống hơn. Cũng qua đó, đồng chí thêm hiểu cái hay, cái chưa hay của các chủ trương, chính sách, hiểu được thực tiễn đời sống đang cần gì, đang vận động như thế nào...

Đồng chí Phạm Quang Nghị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Thành ủy thành phố Hà Nội, nêu một chi tiết: “Trong căn phòng làm việc của đồng chí Mười Cúc ở T78 TP.HCM, mọi tiện nghi trong phòng, từ chiếc quạt bàn, bộ ấm chén, lọ hoa, chiếc đồng hồ treo tường... hết thảy đều là hàng Việt Nam sản xuất, chất lượng, mẫu mã thuộc loại trung bình. Và quần áo chú Mười mặc, nói theo từ Nam bộ, thì “rạt” là đồ nội⁽⁹⁾. Sự nêu

gương cũng là một biểu hiện nhất quán, không chỉ trong hành động, trong lời nói mà còn trong nếp sống. Chính điều đó càng nêu bật tấm gương đạo đức của đồng chí đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Có thể nói rằng, không phải bằng cách hô hào, không phải qua kêu gọi, cũng không phải chỉ đạo bằng lời lẽ “đạo to búa lớn”, chính trong cách nghĩ, cách làm, cách sống của đồng chí Nguyễn Văn Linh đã có một sức hút để mọi người nhìn, nghĩ, học tập, làm theo và từ đó lan tỏa.

*

Chính tư duy thực tiễn đã góp phần hình thành một đồng chí Bí thư Thành ủy TP.HCM Nguyễn Văn Linh trong giai đoạn khó khăn nhất của thành phố sau ngày giải phóng, một đồng chí Tổng Bí thư là thuyền trưởng của con thuyền Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Và, cũng tư

duy thực tiễn đã góp phần hình thành một đồng chí Nguyễn Văn Linh như thế! □

(1) Nguyễn Văn Linh, nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo, *Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.371.*

(2) *Dẫn theo Phạm Quang Nghị, Nhớ đồng chí Nguyễn Văn Linh, Tuần Việt Nam, ngày 1-7-2010, tại địa chỉ <http://tuansvietnam.net/2010-04-26-co-tbt-nguyen-van-linh-qua-hoi-uc-ong-pham-quang-nghi>.*

(3) Nguyễn Văn Linh, nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo, *sđd, tr.13-14.*

(4) Nguyễn Văn Linh, nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo, *sđd, tr.165.*

(5) *Nguyễn Văn Linh, Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.93.*

(6) Nguyễn Văn Linh, nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo, *sđd, tr.271.*

(7) *Dẫn theo Mai Hương, Có Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh – Cuộc lội ngược dòng lịch sử, Báo Sài Gòn Giải phóng, ngày 1-7-2010.*

(8) Nguyễn Văn Linh, nhà lãnh đạo kiên định và sáng tạo, *sđd, tr.35.*

(9) *Dẫn theo Phạm Quang Nghị, tài liệu đã dẫn.*

Tấm lòng của một cựu chiến binh (Tiếp theo trang 32)

1978 - 1988), từng công tác ở Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân... Với lòng nhiệt huyết luôn muốn cống hiến cho xã hội, đồng chí hiện là Chi hội phó Chi hội Di sản văn hóa quận, thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Phó Chủ nhiệm Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến phường, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi phường, Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi khu phố 1...

Nhiều cấp, ngành đã ghi nhận và trao tặng huy chương, bằng khen, giấy khen như: Huy chương Vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, Huy chương Vì sự nghiệp nhân đạo, Kỷ niệm chương Người cao tuổi cấp Trung ương... Mới đây, đồng chí được Ban Thường vụ Thành ủy trao tặng bằng khen về thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2016 - 2017 □

Kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27-7-1947 – 27-7-2017)

NGUYỄN THỊ RÀNH, NGƯỜI MẸ ANH HÙNG ĐẤT THÉP CỦ CHI

TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ

Má Nguyễn Thị Rành, cũng như bao bà mẹ khác, coi con cái là tài sản quý giá nhất đời. Có điều, khi cần má sẵn sàng hiến dâng những đứa con rút ruột sinh ra cho sự nghiệp giải phóng đất nước, cho lẽ sống thiêng liêng Độc lập, Tự do.

Má Tám Rành sinh năm 1900. Con gái nhà quê thuở trước chẳng được học hành nhiều, chăm chỉ lao động và mới qua tuổi thiếu nữ là lấy chồng, sanh con. Má lần lượt sanh tất cả 10 lần, bỏ một còn chín. Dù có lúc phải nhịn ăn nhịn mặc để nuôi con, Má đã nuôi dạy tất cả các con khôn lớn, nên người. Làng quê Phước Hiệp của Má từng nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chín mùa thu, càng bùng bùng khí thế khi bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ. Má bảo các con: “Hãy tìm đảng mình xin vô du kích đánh giặc, đừng để giết bắt lính mà hư cả đời người”. Các con đã nghe theo lời Má, người trước người sau lần lượt trở thành những tay súng du kích, bộ đội huyện, cán bộ đoàn thể. Chiến tranh trên



Nhà Tưởng niệm Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Thị Rành tại ấp Trại Đèn, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi. Ảnh: DC.

vùng đất thép ngày càng ác liệt. Hai, rồi Năm hi sinh. Lòng Má đau như cắt. Má trần trọc khóc thắm bao đêm. Nhưng rồi mỗi sáng ra má đều lau khô dòng lệ, động viên những người con khác hăng hái chiến đấu để trả thù cho anh em và các đồng đội khác. Rồi đến Sáu và Bảy hi sinh. Má lại khóc thắm, lại lau khô dòng lệ và đứng vững trước đau thương mất mát.

Phần Má, Má cũng là một chiến sĩ thực thụ đầy mưu trí và dũng cảm. Kể cả thời đánh Pháp và đánh Mỹ, Má bị địch bắt giam, đánh đập có đến 10 lần, tinh thần Má

luôn kiên định. Khoảng giữa năm 1965, nhà Má ở ấp Trại Đền trúng đạn pháo Mỹ hư hại nặng, Má phải ra ngoài mé ruộng cất nhà khác. Tại đây, rất dễ quan sát địch khi chúng hành quân đến. Trong nhà có cái hầm bí mật chứa được 10 người, có ngách thông ra đám ruộng kề bên gò mồi. Nhiều cán bộ địa phương được Má che giấu an toàn dưới hầm bí mật. Có không ít lần để che mắt địch, chồng Má (bác Tư Cầm), giả đau nằm ngay trên miệng hầm ho sù sụ. Quân Mỹ càn vô, Má cứ đi vòng vo từ xóm trên sang xóm dưới, theo dõi cách thức hoạt động của chúng. Rồi Má ra ám hiệu cho anh em du kích biết để chọn điểm gài trái (mìn) chắc ăn. Thường khi diệt được 10 tên địch Má chỉ nhận phần mình diệt được 3 tên thôi, còn 7 tên là phần anh em du kích.

Ngày đất nước giành thắng lợi trọn vẹn, trong căn nhà nham nhở vết bom đạn của Má là 9 tấm bằng Tổ quốc ghi công, 9 cái bát nhang sắp hàng ngang trên bàn thờ Tổ; có người nói đó là một đội quân xếp theo đội hình hàng ngang! 8 người con và một cháu ngoại của má là liệt sĩ: Hai Dúng, Năm Sóc, Sáu Dé, Bảy Mé, Tám Hè, Chín Huội, Mười Sướng, Út Nàng và Cường. Một tổn thất quá lớn trút xuống cuộc đời một người mẹ, người bà! Nhưng Má cũng là một người mẹ tiêu biểu, một công dân xuất sắc của vùng đất Củ Chi anh hùng. Cuộc đời Má tập trung đầy đủ các phẩm chất cao quý của người phụ nữ Việt Nam thời đại Bác Hồ: anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

Do tuổi cao, chồng Má từ trần. Niềm an ủi còn lại của Má là Tư Săn, mẹ liệt sĩ Huỳnh Văn Cường. Hai mẹ con nhận căn nhà tình nghĩa của TP.HCM tặng. Hàng ngày các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, các trường học vẫn cử người đến thăm hỏi Má, quét dọn nhà cửa giúp Má.

Năm 1978, Má Nguyễn Thị Rành được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân. Dịp này, đồng chí Bí thư Thành ủy nói: “Ngay từ bây giờ, hãy chọn một con đường hoặc một trường học mang tên Má”. Về sau con đường rải nhựa từ Tân An Hội đến khu di tích địa đạo Bến Dược dài 22 km được đặt tên đường Nguyễn Thị Rành.

Năm sau, Má qua đời ở tuổi 80. Đến năm 1994, cùng 738 người mẹ khác của Củ Chi, Bà Tám Rành được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Bà Tư Săn, giọt máu còn lại của Má, ngày ngày vẫn làm nhiệm vụ tiếp khách đến thăm nhà, nhiều người ở từ rất xa vì nghe danh Má Tám Rành mà đến. Bà Tư thường chỉ tay lên bức chân dung Má trên bàn thờ và nói: “Ảnh này rất giống người thật và hình như Má đang mỉm cười”.

Chủ và khách cùng trầm mặc trước anh linh người mẹ anh hùng của Tổ quốc anh hùng. Má còn mãi trong tình cảm yêu thương, cảm phục của những người đang sống, dù nhiều năm tháng đã và đang trôi qua... □

Kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh – Liệt sĩ (27-7-1947 – 27-7-2017)

THÁNG BẢY VIẾNG KHU TƯỢNG NIỆM LIỆT SĨ NGÃ BA GIỒNG VÀ ĐỀN BẾN DƯỚC

NGUYỄN HẢI PHÚ

Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27-7, ngày mỗi người chúng ta tưởng nhớ những người đã hi sinh trong kháng chiến vì sự nghiệp giành độc lập tự do, thống nhất cho dân tộc, cho Tổ quốc. Cả nước có hàng trăm nghĩa trang, nơi yên nghỉ của các anh hùng liệt sĩ, có nhiều đền thờ, khu tưởng niệm những người đã vì nước xả thân. Riêng mảnh đất Hóc Môn và Củ Chi đã có biết bao người con ưu tú ở mọi miền đất nước đã hi sinh, được nhân dân và chính quyền ghi công, thờ tự.

Khu Tưởng niệm liệt sĩ Ngã Ba Giồng tọa lạc tại ấp 5 xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Nơi đây được Thành ủy, UBND TP.HCM và Huyện ủy, UBND huyện Hóc Môn đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động từ tháng 11-2010, nhân kỷ niệm 70 năm ngày Nam kỳ khởi nghĩa. Khu tưởng niệm nằm trong tam giác nơi gặp nhau giữa ba con đường Phan Công Hớn, Nguyễn Văn Bứa và Dương Công Khi, nơi trước kia giặc Pháp và tay sai đã xử bắn các cán bộ cao cấp của ta. Khu tưởng niệm có năm cửa ra vào rộng rãi, cửa chính hướng Đức Hòa, cửa hướng Hóc Môn cũng được xây dựng theo công

tam quan. Từ mặt tiền vào bên trong quan khách thấy ngay bên phải là cụm tượng đài *Bất khuất*, bên trái là cụm tượng đài *Chiến sĩ vô danh*. Ở khoảng giữa ngay nơi trước kia địch dựng cột để xử bắn các chiến sĩ cách mạng, có phù điêu trên tường đá khắc hình người bị bắn và dòng chữ “Sống vĩ đại, chết vinh quang”, trước phù điêu có 5 cột đá. Phía sau tường phù điêu là văn bia tưởng niệm do Giáo sư Vũ Khiêu soạn. Tiếp đến đền thờ là công trình kiến trúc mang tính hiện đại vừa cổ kính, mái ngói đỏ, ở giữa nóc có ngôi sao năm cánh. Giữa đền đặt bàn thờ Tổ quốc, có cờ Nước, cờ Đảng, tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh, bên trên là dòng chữ TỔ QUỐC GHI CÔNG, bên dưới ghi tên các đồng chí Hà Huy Tập (Tổng Bí thư), Nguyễn Văn Cừ (Tổng Bí thư), Võ Văn Tần (Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Nam kỳ), Phan Đăng Lưu (Ủy viên Trung ương Đảng), Nguyễn Thị Minh Khai (Xứ ủy viên, Bí thư Thành ủy Sài Gòn)...

Các công trình kiến trúc được nối nhau bằng hệ thống giao thông nội bộ trải nhựa, các đường bên trong lát gạch. Gân công sau, hướng đường Nguyễn Văn Bứa

là khu nhà khá đẹp, thoáng mát, nơi trưng bày các hình ảnh, hiện vật về cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, tinh thần đấu tranh bất khuất của Hóc Môn - Bà Điểm - 18 thôn Vườn Trầu.

Nơi đây các đoàn khách không chỉ đến để thắp hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ mà còn để tổ chức những buổi lễ kết nạp đoàn viên, đảng viên mới, nhằm giáo dục, lưu lại kỷ niệm sâu sắc trong lòng mỗi người khi được vinh được đứng vào đội tiên phong của giai cấp công nhân.

Đền Bến Dược ở Củ Chi tọa lạc tại ấp Phú Hiệp, xã Phú Mỹ Hưng, từ nội thành đi ra theo đường Trường Chinh, quốc lộ 22, đến Hóc Môn rẽ sang đường Đỗ Văn Dậy, tiếp nối Tỉnh lộ 15, hoặc cứ theo quốc lộ 22, qua khỏi thị trấn Củ Chi rẽ sang đường Nguyễn Thị Rành; cả hai đường đều có bảng hướng dẫn chi tiết cho du khách.

Đền Bến Dược khởi công vào ngày 19-5-1993, trên khu đất rộng 7 ha, bên cạnh sông Sài Gòn. Đền tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược gồm có các hạng mục: 1. Cổng tam quan, 2. Nhà văn bia, 3. Đền chính, 4. Nội dung trưng bày chín không gian đền tưởng niệm Bến Dược, 5. Tháp, 6. Bức tranh ghép gốm lớn nhất Việt Nam, 7. Biểu tượng “Hồn thiêng đất nước”, 8. Hoa viên. Ngay từ Cổng tam quan với hàng cột tròn, mái ngói âm dương, công có họa tiết mái cong kiểu các cổng làng tạo cho người đến thăm sự gần gũi như được trở về quê nhà. Ngay

đây có tấm biển ĐỀN BẾN DƯỢC, những câu đối trên thân cột của nhà thơ Bảo Định Giang: “Trái tấm lòng son vì đất nước./ Dem dòng máu đỏ giữ quê hương”. “Lòng biết công ơn nhang thơm một nén/ Đồi còn bóng dáng sao sáng ngàn năm”. Sau Cổng Tam quan là nhà văn bia, ở giữa đặt tấm đá cao 3m, rộng 1,7m, dày 0,25m, nặng 3,7 tấn. Tấm văn bia lấy từ khối đá nặng 18 tấn ở núi Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Bài văn bia do nhà thơ Viễn Phương viết có nhan đề *Đời đời ghi nhớ* được chạm khắc rất tinh xảo. Đây là một áng hùng văn thể hiện hào khí anh hùng của một dân tộc, thể hiện lòng yêu nước, yêu chuộng tự do; lòng biết ơn người đã hi sinh vì dân tộc: “...Máu hồng tỏa sáng chính khí/ Nhân kiệt làm nên địa linh/ Đất nước lớn vì nhân dân anh hùng/ Nhân dân lớn vì tấm lòng yêu nước./ Người đang sống nhớ người đã khuất,/ Khắc đá làm bia dựng giữa đất trời/ Những anh liệt như ngàn sao tỏa sáng/ Đời đời sau chiếu mãi giữa tim người”.

Đền bố trí theo hình chữ U, trung tâm là bàn thờ Tổ quốc, chính giữa có tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh, hai bên là hai tượng áng thờ các bậc tiền hiền tiên liệt và đồng bào, chiến sĩ hi sinh chưa tìm được tên. Dọc các bức tường bên trái là tên các liệt sĩ khối Dân - Chính - Đảng, bên phải là lực lượng vũ trang. Có tất cả 44.752 tên anh hùng liệt sĩ được tạc tại gian chính điện cùng phối thờ, gồm có Mẹ Việt Nam Anh hùng, anh hùng, liệt sĩ, trong đó có

14.077 liệt sĩ là con em của 40 tỉnh, thành phố khác và 800 liệt sĩ không rõ quê quán.

Có 9 không gian với chủ đề thể hiện lại các sự kiện tiêu biểu trong cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ của quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kiên cường, bất khuất nói riêng, cả nước nói chung. Không gian I: Giặc Pháp xâm lăng, toàn dân Việt Nam quên mình giữa nước; Không gian II: Những nhân vật tiêu biểu từ 1920 - 1945; Không gian III: Nổ phát súng đầu tiên chống Pháp xâm lược lần thứ hai; Không gian IV: Đấu tranh chính trị, vũ trang, binh vận ba mũi giáp công ở Sài Gòn; Không gian V: Đây là vành đai đỏ với thế trận lòng dân ngay trung tâm đầu não Mỹ - nguy như đặc công Rừng Sác, Củ Chi đất thép thành đồng, An Phú Đông, Bà Cò, Láng Le; Không gian VI: Tiến công địch trong mùa Xuân 1968; Không gian VII: Tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng miền Nam mùa Xuân 1975; Không gian VIII: Xả thân vì nghĩa lớn; Không gian IX: Thành phố vinh dự được mang tên Bác Hồ. Các sự kiện ấy được tái hiện bằng những bức tranh hoành tráng, sinh động, các tượng, sa bàn, hiện vật, mô hình sân khấu hóa, các loại hình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc.

Khách còn được tham quan địa đạo, một công trình từ sức lao động của quân dân Củ Chi xây dựng để đánh và thắng Mỹ, có thể thử sinh hoạt như một người du kích thực thụ, ăn món ăn của người

chiến sĩ ngày trước là củ khoai mì chấm muối mè, hay nắm cơm vắt, nằm trên chiếc võng giữa rừng người chiến sĩ giải phóng đã dùng trong không khí mát rượi, giữa trời đất thanh bình hôm nay.

Mỗi ngày, Đền Bến Dược tiếp nhận hàng nghìn người tới dâng hoa, thắp hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ, trong đó có những người đến tìm thân nhân, đồng đội. Trong dòng người tới đây còn có cả những người từng cầm súng chiến đấu bên kia chiến tuyến hoặc những du khách đến từ Mỹ, từ phương Tây. Họ đến tìm hiểu, khám phá, suy ngẫm, cảm phục để rồi họ lý giải được vì sao dân tộc Việt Nam có sức sống mãnh liệt, chiến đấu và chiến thắng... Một cựu chiến binh Mỹ đã ghi vào sổ lưu niệm: “Đến nơi đây tôi mới hiểu, sức mạnh đã làm nên chiến thắng của người Việt Nam. Sức mạnh đó chính là lòng yêu nước. Họ chiến đấu để bảo vệ quê hương, xứ sở và mái ấm gia đình của chính họ”.

Đến với Đền Bến Dược là đến với chuyến hành hương về nguồn. Nơi đây là chốn thiêng liêng để cho ta lắng lòng nhớ về quá khứ hào hùng của dân tộc, để thả hồn bay bổng trong không gian bao la mà nhớ đến những mẹ Việt Nam bất khuất, những anh hùng liệt sĩ và biết bao đồng bào, chiến sĩ đã ngã xuống để cho đất nước nở hoa hôm nay. Đền Bến Dược là một công trình trí tuệ và đạo lý, của thế hệ hôm nay và của mai sau đối với người đã hi sinh vì đất nước... □

NHÂN SỰ MỚI

(Từ ngày 20-5-2017 đến 20-6-2017)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới
1	Nguyễn Thiện Nhân	Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy	Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự thành phố, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIV TP.HCM
2	Nguyễn Mạnh Cường	Thành ủy viên, Bí thư Thành đoàn	Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy Thủ Đức nhiệm kỳ 2015 - 2020
3	Trương Quốc Lâm	Phó Bí thư Quận ủy Bình Thạnh	Phó Trưởng ban Dân vận Thành ủy
4	Huỳnh Thành Nhân	Bí thư Quận ủy, Chủ tịch HĐND quận Thủ Đức	Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao
5	Nguyễn Đình Phú	Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH MTV	Phó Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH MTV (chuyên trách)
6	Nguyễn Đức Trọng	Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND quận 10	Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH MTV
7	Vũ Minh Huyền	Trưởng phòng Tổ chức - Đào tạo, Ban Quản lý đường sắt đô thị thành phố	Phó Trưởng ban Quản lý đường sắt đô thị thành phố
8	Nguyễn Bá Thành	Đảng ủy viên, Trưởng phòng Thẩm định dự án, Sở Xây dựng	Phó Giám đốc Sở Xây dựng
9	Đình Thị Phương Thảo	Phó Giám đốc, Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ thành phố	Giám đốc, Tổng Biên tập Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ thành phố
10	Ma Xuân Việt	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Dân - Chính - Đảng, Phó Trưởng ban Tổ chức Thành ủy	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng, Phó Trưởng ban Tổ chức Thành ủy
11	Đỗ Thị Chánh	Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố	Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố
12	Đoàn Văn Thanh	Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nông dân thành phố	Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nông dân thành phố
13	Huỳnh Thanh Khiết	Quận ủy viên, Phó Chủ tịch UBND quận 2	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch UBND quận 2
14	Trương Tấn Kiệt	Quận ủy viên, Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy quận 2	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy quận 2
15	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Đảng ủy viên, Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV

THUE trang 1